

MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ LOẠI 2 KHỐI RỜI

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG & HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

Kiểu máy:

Khối trong nhà (Dàn lạnh)

CFS-10VGXF

CFS-13VGXF

CFS-18VGXF

CFS-25VGXF

CFS-28VGXF

CFS-10VDMF

CFS-13VDMF

CFS-18VDMF

Khối ngoài trời (Dàn nóng)

CFS-10VGXC

CFS-13VGXC

CFS-18VGXC

CFS-25VGXC

CFS-28VGXC

CFS-10VDMC

CFS-13VDMC

CFS-18VDMC



Lưu ý quan trọng: Trước khi sử dụng sản phẩm này, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này và hướng dẫn an toàn (nếu có). Hãy giữ lại sách hướng dẫn này để tham khảo sau này. Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải tiến sản phẩm. Vui lòng liên hệ đại lý bán hàng hoặc nhà sản xuất để biết thêm chi tiết. Hình minh họa trên chỉ mang tính chất tham khảo. Vui lòng lấy hình thực tế của sản phẩm làm chuẩn.

LỜI CẢM ƠN

Cảm ơn quý khách đã lựa chọn máy điều hòa Comfee. Trước khi sử dụng sản phẩm mới, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn này để đảm bảo quý khách biết cách sử dụng an toàn các tính năng và chức năng của thiết bị mới.

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN	01
Cảnh báo an toàn	02
Thông số kỹ thuật.....	07
Vui lòng kiểm tra những điều sau trước khi bắt đầu	08
Đề biết thêm về Máy điều hòa không khí	09
Vệ sinh và Bảo dưỡng	13
Xử lý sự cố.....	15
Hãy bắt đầu lắp đặt máy điều hòa không khí của bạn	18
Tổng quan lắp đặt.....	19
Tóm tắt lắp đặt - Dàn lạnh.....	20
Lắp đặt dàn lạnh của bạn.	21
Lắp đặt dàn nóng.....	31
Kết nối đường ống dẫn gas lạnh	35
Hút chân không	39
Kiểm tra rò rỉ điện và khí gas.....	41
Chạy Thử	42
Đóng gói và mở kiện hàng đựng thiết bị	43
Điều khoản bảo hành	44

Cảnh báo an toàn

Việc đọc kỹ phần Cảnh báo an toàn trước khi vận hành và lắp đặt là vô cùng quan trọng. Lắp đặt sai do bỏ qua hướng dẫn có thể gây hư hỏng nghiêm trọng hoặc thương tích. Mức độ nghiêm trọng của thiệt hại hoặc thương tích tiềm ẩn được phân loại là CẢNH BÁO hoặc THẬN TRỌNG.

Giải thích các ký hiệu



CẢNH BÁO

Biểu tượng này cho thấy khả năng gây thương tích hoặc nguy hiểm đến tính mạng.



THẬN TRỌNG

Biểu tượng này cho thấy tình trạng thiệt hại tài sản hoặc gây ra hậu quả nghiêm trọng.



Lưu ý

Biểu tượng này cho biết thông tin quan trọng (ví dụ: thiệt hại về tài sản), nhưng không gây nguy hiểm.

⚠ CẢNH BÁO KHI SỬ DỤNG SẢN PHẨM

- Tắt máy điều hòa và ngắt nguồn điện trước khi thực hiện bất kỳ thao tác vệ sinh, lắp đặt hoặc sửa chữa nào. Nếu không, có thể bị điện giật.
- Nếu phát sinh tình huống bất thường (như mùi khét), hãy tắt thiết bị và ngắt nguồn điện ngay lập tức. Gọi cho đại lý của bạn để được hướng dẫn tránh bị điện giật, hỏa hoạn hoặc thương tích.
- Không cho ngón tay, que hoặc các vật khác vào cửa hút hoặc thoát khí. Hành động này có thể gây thương tích vì quạt có thể quay ở tốc độ cao.
- Không sử dụng các chất xịt dễ cháy như keo xịt tóc, sơn mài hoặc sơn gần thiết bị. Điều này có thể gây cháy hoặc hỏa hoạn.
- Không vận hành máy điều hòa ở những nơi gần hoặc xung quanh khí dễ cháy. Khí thải ra có thể tích tụ xung quanh thiết bị và gây nổ.
- Không vận hành máy điều hòa trong phòng ẩm ướt như phòng tắm hoặc phòng giặt đồ. Tiếp xúc quá nhiều với nước có thể khiến các bộ phận điện bị chập mạch.
- Không để cơ thể tiếp xúc trực tiếp với không khí lạnh trong thời gian dài.
- Không cho trẻ em nghịch máy điều hòa. Trẻ em phải được giám sát xung quanh thiết bị mọi lúc.
- Nếu điều hòa không khí được sử dụng cùng với lò sưởi hoặc các thiết bị sưởi ấm khác, hãy thông gió kỹ lưỡng cho căn phòng để tránh thiếu oxy.
- Trong một số môi trường chức năng nhất định, chẳng hạn như nhà bếp, phòng máy chủ,... việc sử dụng các thiết bị điều hòa được thiết kế chuyên dụng rất được khuyến khích.
- Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng bị suy giảm về thể chất, giác quan hoặc trí tuệ hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được các mối nguy hại liên quan. Trẻ em không được nghịch thiết bị. Trẻ em không được vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị khi không có sự giám sát của người lớn (áp dụng cho các quốc gia thuộc Liên minh Châu Âu).

- Thiết bị này không dành cho những người (bao gồm trẻ em) bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần, hoặc thiếu kinh nghiệm và hiểu biết, trừ khi có sự giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị bởi người chịu trách nhiệm về an toàn của họ. Cần giám sát trẻ em để đảm bảo trẻ không nghịch thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO VỀ ĐIỆN

- Chỉ sử dụng dây nguồn được chỉ định. Nếu dây nguồn bị hỏng, phải được thay thế bởi nhà sản xuất, trung tâm bảo hành hoặc những người có trình độ tương tự để tránh nguy hiểm.
- Sản phẩm phải được nối đất đúng cách tại thời điểm lắp đặt, nếu không có thể gây ra điện giật.
- Đối với tất cả các công việc về điện, hãy tuân thủ tất cả các tiêu chuẩn, quy định về hệ thống dây điện của địa phương và quốc gia cũng như Sách hướng dẫn lắp đặt. Kết nối chặt chẽ các dây nguồn và kẹp chặt chúng để ngăn các lực bên ngoài làm hỏng cầu đấu dây điện. Kết nối điện không đúng cách có thể sinh nhiệt và gây cháy, và cũng có thể dẫn đến điện giật. Tất cả các kết nối điện phải được thực hiện theo Sơ đồ kết nối điện trên tấm vật liệu của dàn lạnh và dàn nóng.
- Tất cả hệ thống dây điện phải được sắp xếp hợp lý để đảm bảo rằng nắp bảng điều khiển được đóng đúng cách. Nếu nắp bảng điều khiển không được đóng đúng cách, nó có thể bị ăn mòn và làm cho các điểm kết nối trên cầu đấu nối dây điện, bắt lửa hoặc gây điện giật.
- Phải tích hợp thiết bị ngắt kết nối trong hệ thống dây điện cố định theo các quy định về đi dây.
- Không kéo dây nguồn để rút phích cắm của thiết bị. Giữ chặt phích cắm và rút nó ra khỏi ổ cắm. Kéo trực tiếp dây điện có thể làm hỏng dây điện, dẫn đến hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không sửa đổi chiều dài của dây nguồn hoặc sử dụng dây nối dài để cấp nguồn cho thiết bị.
- Không dùng chung ổ cắm điện với các thiết bị khác. Việc cung cấp điện không đúng hoặc không đủ có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Giữ phích cắm điện sạch sẽ. Loại bỏ bụi bẩn tích tụ trên hoặc xung quanh phích cắm. Phích cắm bẩn có thể gây cháy hoặc điện giật.
- Nếu kết nối nguồn với hệ thống dây cố định, thiết bị ngắt kết nối tất cả các cực có khoảng cách tối thiểu 3mm ở tất cả các cực và có dòng điện rò có thể vượt quá 10mA, thì thiết bị ngắt dòng điện dư (RCD) có dòng điện dư hoạt động định mức không vượt quá 30mA, và thiết bị ngắt kết nối được kết hợp trong hệ thống dây điện cố định theo các quy tắc hệ thống dây điện.

CHÚ Ý THÔNG SỐ CẦU CHÌ

Bo mạch (PCB) của máy điều hòa được thiết kế với cầu chì để bảo vệ dòng điện quá mức. Thông số cầu chì được in trên bo mạch, ví dụ: T3.15AL/250VAC, T5AL/250VAC, T3.15A/250VAC, T5A/250VAC, T20A/250VAC, T30A/250VAC,...

LƯU Ý: Đối với các thiết bị sử dụng gas lạnh R32, chỉ được dùng cầu chì gồm chống nổ.

Đèn UV-C (Chỉ áp dụng cho thiết bị có đèn UV-C)

Thiết bị này có đèn UV-C. Đọc hướng dẫn bảo dưỡng trước khi mở thiết bị.

- Không vận hành đèn UV-C bên ngoài thiết bị.
- Không được vận hành các thiết bị rõ ràng bị hư hỏng.
- Việc sử dụng thiết bị không đúng mục đích hoặc hỏng vỏ ngoài có thể dẫn đến tình trạng bức xạ UV-C nguy hiểm thoát ra ngoài. Bức xạ UV-C, ngay cả với liều lượng nhỏ, có thể gây hại cho mắt và da.
- Trước khi mở các bộ phận có biểu tượng nguy hiểm BỨC XẠ TIA CỰC TÍM để thực hiện thao tác BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ, nên ngắt nguồn điện.
- Không thể vệ sinh, sửa chữa và thay thế đèn UV-C.
- Không được gỡ bỏ tấm chắn UV-C có biểu tượng nguy hiểm BỨC XẠ TIA CỰC TÍM.

CẢNH BÁO

Thiết bị này có bộ phát tia cực tím. Không nhìn thẳng vào nguồn sáng. Ngắt nguồn điện trước khi vệ sinh hoặc bảo dưỡng thiết bị.

CẢNH BÁO KHI LẮP ĐẶT SẢN PHẨM

- Việc lắp đặt phải được thực hiện bởi nhân viên có trình độ chuyên môn được ủy quyền. Lắp đặt không đúng cách có thể gây rò rỉ nước, điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Lắp đặt phải được thực hiện theo hướng dẫn lắp đặt sản phẩm. Việc lắp đặt không đúng cách có thể gây rò rỉ nước, điện giật hoặc hỏa hoạn.
- Liên hệ với kỹ thuật viên bảo hành được ủy quyền để sửa chữa hoặc bảo dưỡng thiết bị này. Thiết bị này phải được lắp đặt theo quy định về hệ thống mạng lưới điện quốc gia.
- Chỉ sử dụng các phụ kiện, bộ phận đi kèm và các bộ phận được chỉ định để lắp đặt. Sử dụng các bộ phận không đúng tiêu chuẩn có thể gây rò rỉ nước, điện giật, cháy nổ và có thể làm hỏng thiết bị.
- Lắp đặt thiết bị ở vị trí chắc chắn có thể chịu được trọng lượng của thiết bị. Nếu vị trí đã chọn không thể chịu được trọng lượng của thiết bị hoặc việc lắp đặt không được thực hiện đúng cách, thiết bị có thể bị rơi và gây thương tích hoặc hư hỏng nghiêm trọng.
- Lắp đặt đường ống thoát nước theo hướng dẫn trong sách hướng dẫn này. Lắp đặt đường ống thoát nước không đúng cách có thể gây ra thiệt hại về nước cho ngôi nhà và tài sản của bạn.
- Đối với các thiết bị có lò sưởi điện phụ trợ, không lắp đặt thiết bị trong phạm vi 1 mét (3 feet) so với bất kỳ vật liệu dễ cháy nào.
- Không lắp đặt thiết bị ở vị trí có thể bị rò rỉ gas. Nếu khí dễ cháy tích tụ xung quanh thiết bị, điều này có nguy cơ gây cháy.
- Không được bật nguồn cho đến khi hoàn tất mọi công đoạn lắp đặt.
- Khi di chuyển hoặc di dời máy điều hòa, vui lòng tham khảo ý kiến của các kỹ thuật viên bảo hành có kinh nghiệm để ngắt kết nối và lắp đặt lại thiết bị.
- Cách lắp đặt thiết bị vào giá đỡ, vui lòng đọc thông tin chi tiết trong phần "lắp đặt dàn lạnh" và "lắp đặt dàn nóng".

THẬN TRỌNG

- Tắt điều hòa và ngắt nguồn điện nếu bạn không sử dụng thiết bị trong một thời gian dài.
- Tắt và rút phích cắm của thiết bị khi có bão.
- Đảm bảo rằng nước ngưng tụ có thể thoát ra khỏi thiết bị mà không bị cản trở.
- Không vận hành điều hòa khi tay ướt. Điều này có thể gây điện giật.
- Không sử dụng thiết bị cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích sử dụng.
- Không trèo lên hoặc đặt đồ vật lên trên dàn nóng.
- Không để máy điều hòa hoạt động trong thời gian dài khi cửa ra vào hoặc cửa sổ mở hoặc nếu độ ẩm quá cao.

CẢNH BÁO VỆ SINH VÀ BẢO DƯỠNG

- Tắt máy và ngắt nguồn điện trước khi vệ sinh. Không thực hiện như vậy có thể gây ra điện giật.
- Không vệ sinh máy điều hòa với lượng nước quá nhiều.
- Không vệ sinh máy điều hòa bằng các chất tẩy rửa dễ cháy nổ. Chất tẩy rửa dễ cháy có thể gây cháy hoặc biến dạng.

Cảnh báo khi thải bỏ máy điều hòa không khí

Ký hiệu hình bên cho biết không nên hủy bỏ máy cùng với rác thải gia dụng. Để giúp bảo vệ môi trường và để bảo vệ sức khỏe của mọi người - không bị ảnh hưởng bởi việc xả rác thải không kiểm soát, hãy tái sử dụng vật liệu bao gói một cách có trách nhiệm nhằm tăng cường việc sử dụng bền vững các nguồn vật liệu.

Khi cần hủy bỏ máy này trong tương lai, không được thải bỏ máy chung với rác thải thông thường. Hãy chuyển máy này đến điểm thu gom sản phẩm thải bỏ điện, điện tử gần nhất - được nêu trên trang web của Toshiba www.toshiba-lifestyle.com/vn



Lưu ý về Khí Nhà Kính Flo Hóa

- Thiết bị điều hòa không khí này có chứa khí nhà kính flo hóa. Để biết thông tin cụ thể về loại khí và lượng khí, vui lòng tham khảo nhãn liên quan trên chính thiết bị hoặc "Hướng dẫn sử dụng - Tờ thông tin sản phẩm" trong bao bì đóng gói của dàn nóng. (Chỉ các sản phẩm của Liên minh Châu Âu).
- Việc lắp đặt, bảo dưỡng, bảo trì và sửa chữa thiết bị này phải được thực hiện bởi kỹ thuật viên đã được chứng nhận.
- Việc gỡ bỏ và tái chế sản phẩm phải được thực hiện bởi một kỹ thuật viên được chứng nhận.
- Đối với thiết bị chứa khí nhà kính flo hóa với lượng từ 5 tấn đến dưới 50 tấn CO₂ tương đương, nếu có hệ thống phát hiện rò rỉ, phải kiểm tra rò rỉ ít nhất 24 tháng một lần.
- Khi thiết bị được kiểm tra rò rỉ, nên lưu giữ hồ sơ thích hợp của tất cả các lần kiểm tra.

CẢNH BÁO KHI SỬ DỤNG GAS LẠNH R32 (Chỉ áp dụng cho các thiết bị sử dụng gas lạnh R32)

- Khi sử dụng gas lạnh dễ cháy, phải bảo quản thiết bị trong khu vực thông thoáng, với diện tích phòng phù hợp với yêu cầu vận hành.
- Thiết bị phải được lắp đặt, vận hành và bảo quản trong phòng có diện tích sàn trên 4m².
- Không được phép sử dụng các đầu nối cơ học có thể tái sử dụng và các mối nối loe ở bên trong.
- Khi các đầu nối cơ khí được tái sử dụng ở bên trong, các bộ phận bịt kín phải được làm mới. Khi các mối nối loe được tái sử dụng trong nhà, phần loe sẽ được làm mới.
- Các đầu nối cơ học được sử dụng trong nhà phải tuân theo ISO 14903.
- Không sử dụng các phương tiện để đẩy nhanh quá trình xả đông hoặc để làm sạch ngoài những phương tiện được nhà sản xuất khuyến nghị.
- Thiết bị phải được bảo quản trong phòng không có nguồn nhiệt hoạt động liên tục (ví dụ: ngọn lửa trần, thiết bị sử dụng gas hoặc lò sưởi điện đang hoạt động).
- Không đâm thủng hoặc đốt cháy.
- Cần lưu ý rằng gas lạnh có thể không có mùi.

Thông số kỹ thuật

Kiểu máy	CFS-10VGXF CFS-10VGXC	CFS-13VGXF CFS-13VGXC	CFS-18VGXF CFS-18VGXC
Nguồn điện	220-240V~ 50/60Hz, 1Ph	220-240V~ 50/60Hz, 1Ph	220-240V~ 50/60Hz, 1Ph
Công suất làm lạnh	9350(1250-10631)Btu/h	12000(3900-12500)Btu/h	18000(6900-18500)Btu/h
Công suất sưởi ấm	/	/	/
Dòng điện định mức	9.0A	9.0A	13.5A
Công suất đầu vào định mức	2050W	2050W	3000W
Cấp chịu ẩm	IPX4	IPX4	IPX4

Kiểu máy	CFS-25VGXF CFS-25VGXC	CFS-28VGXF CFS-28VGXC	
Nguồn điện	220-240V~ 50/60Hz, 1Ph	220-240V~ 50/60Hz, 1Ph	
Công suất làm lạnh	24000(9600-25500)Btu/h	28000(11500-29400)Btu/h	
Công suất sưởi ấm	/	/	
Dòng điện định mức	16.0A	18.0A	
Công suất đầu vào định mức	3550W	3800W	
Cấp chịu ẩm	IPX4	IPX4	

Kiểu máy	CFS-10VDMF CFS-10VDMC	CFS-13VDMF CFS-13VDMC	CFS-18VDMF CFS-18VDMC
Nguồn điện	220-240V~ 50/60Hz, 1Ph	220-240V~ 50/60Hz, 1Ph	220-240V~ 50/60Hz, 1Ph
Công suất làm lạnh	9350(1250-10631)Btu/h	12000(3900-12500)Btu/h	18000(6900-18500)Btu/h
Công suất sưởi ấm	/	/	/
Dòng điện định mức	9.0A	9.0A	13.5A
Công suất đầu vào định mức	2050W	2050W	3000W
Cấp chịu ẩm	IPX4	IPX4	IPX4

Vui lòng kiểm tra những điều sau trước khi bắt đầu



LƯU Ý: Nhiệt độ vận hành

Khi máy điều hòa của bạn được sử dụng ngoài phạm vi nhiệt độ sau, một số tính năng bảo vệ an toàn nhất định được kích hoạt và khiến thiết bị ngừng hoạt động.

Loại hai khối rời, inverter

	Chế độ LÀM LẠNH	Chế độ Sưởi	Chế độ HÚT ẨM
Nhiệt độ phòng	16°C~32°C (60°F~90°F)	0°C~30°C (32°F~86°F)	10°C~32°C (50°F~90°F)
Nhiệt độ ngoài trời	0°C~50°C (32°F~122°F)		
	-15°C~50°C (5°F~122°F) Áp dụng cho các kiểu máy có hệ thống làm lạnh nhiệt độ thấp	-15°C~24°C (5°F~75°F)	0°C~50°C (32°F~122°F)
	0°C~52°C (32°F~126°F) Áp dụng cho các kiểu máy dành riêng cho vùng nhiệt đới	-15°C~24°C (5°F~75°F)	0°C~52°C (32°F~126°F) Áp dụng cho các kiểu máy dành riêng cho vùng nhiệt đới

ĐỐI VỚI DÀN NÓNG CÓ BỘ GIA NHIỆT ĐIỆN PHỤ TRỢ

Khi nhiệt độ bên ngoài dưới 0°C (32°F), chúng tôi thực sự khuyên bạn nên luôn cắm thiết bị vào nguồn điện để đảm bảo hiệu suất thiết bị hoạt động liên tục trơn tru.

Loại không inverter

	Chế độ LÀM LẠNH	Chế độ Sưởi	Chế độ HÚT ẨM
Nhiệt độ phòng	16°C~32°C (60°F~90°F)	0°C~30°C (32°F~86°F)	10°C~32°C (50°F~90°F)
Nhiệt độ ngoài trời	18°C~43°C (64°F~109°F)		11°C~43°C (52°F~109°F)
	-7°C~43°C (19°F~109°F) Áp dụng cho các kiểu máy có hệ thống làm lạnh nhiệt độ thấp	-7°C~24°C (19°F~75°F)	18°C~43°C (64°F~109°F)
	18°C~52°C (64°F~126°F) Áp dụng cho các kiểu máy dành riêng cho vùng nhiệt đới	-7°C~24°C (19°F~75°F)	18°C~52°C (64°F~126°F) Áp dụng cho các model dành riêng cho vùng nhiệt đới

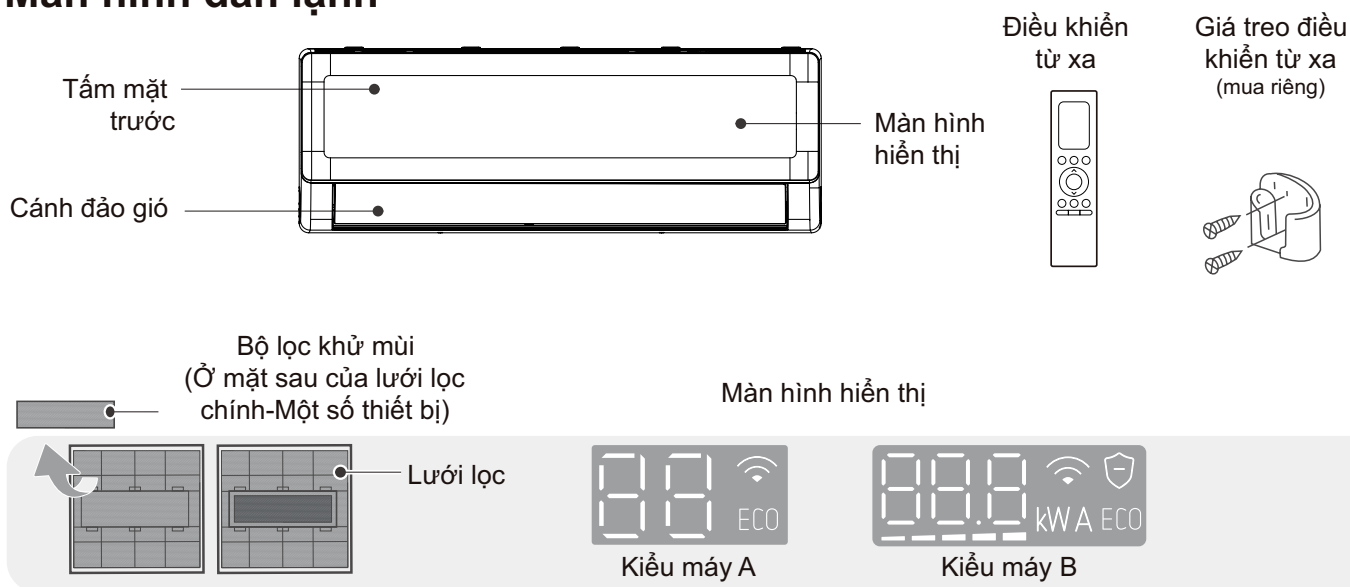
LƯU Ý: Độ ẩm tương đối của phòng dưới 80%. Nếu máy điều hòa hoạt động vượt quá con số này, bề mặt của máy điều hòa có thể xuất hiện hơi nước ngưng tụ. Vui lòng đặt cánh đảo gió thẳng đứng ở góc tối đa (theo chiều dọc với sàn) và đặt chế độ quạt CAO.

Để biết thêm về Máy điều hòa không khí

LƯU Ý

- Các kiểu khác nhau có mặt trước và màn hình hiển thị khác nhau. Không phải tất cả các mô tả bên dưới đều khả dụng cho máy điều hòa không khí bạn đã mua. Vui lòng kiểm tra màn hình hiển thị trên dàn lạnh của thiết bị bạn đã mua.
- Hình ảnh minh họa trong hướng dẫn này là dành cho mục đích giải thích. Hình dạng thực tế của dàn lạnh của bạn có thể hơi khác một chút. Sản phẩm thực tế sẽ được áp dụng.

Màn hình dàn lạnh



Hiển thị	Ý nghĩa
	• Hiển thị nhiệt độ, tính năng hoạt động và mã lỗi. • Đối với một số thiết bị, khi chức năng MỨC CÔNG SUẤT (GEAR) kích hoạt, màn hình hiển thị sẽ hiển thị và nhấp nháy giá trị công suất (kW), giá trị hiện tại (A) hoặc tốc độ (Lx) trong 15 giây. Tốc độ hiển thị như sau: Mức L1 (—), Mức L2 (— —), Mức L3 (— — —), Mức L4 (— — — —), Mức L5 (— — — — —).
	• Khi tính năng Fresh (Làm sạch bụi bẩn) được bật (một số thiết bị).
	• Khi tính năng ECO+ (Tiết kiệm điện) được bật.
	• Khi tính năng Wireless Control (điều khiển không dây) được kích hoạt (một số model).
 (trong 3 giây khi)	• Timer On (Hẹn giờ bật) được đặt (nếu thiết bị OFF (TẮT), vẫn bật khi Timer On (Hẹn giờ bật) được đặt). • Tính năng Fresh (Làm sạch bụi bẩn), UV lamp (đèn UV), Swing (Đảo gió), Turbo (Làm lạnh nhanh), Breeze Away (Phân phối luồng gió) hoặc Silent (Yên tĩnh) được bật.
 (trong 3 giây khi)	• Timer Off (Hẹn giờ tắt) được đặt. • Tính năng Fresh (Làm sạch bụi bẩn), UV lamp (đèn UV), Swing (Đảo gió), Turbo, Breeze Away (Phân phối luồng gió) hoặc Silent (Yên tĩnh) bị tắt.
	• Khi tính năng Active Clean (Tự làm sạch) được bật.
	• Khi xả đông (đối với các thiết bị làm lạnh và sưởi ấm).
	• Khi bật tính năng sưởi ấm 8°C (46°F) (đối với các thiết bị làm lạnh và sưởi ấm).

Để tiếp tục tối ưu hóa hiệu suất của thiết bị, hãy làm như sau:

- Đóng cửa ra vào và cửa sổ.
- Hạn chế sử dụng năng lượng bằng cách sử dụng chức năng HẸN GIỜ MỞ và HẸN GIỜ TẮT.
- Không chặn đường cửa hút gió hoặc cửa thoát khí.
- Thường xuyên kiểm tra và vệ sinh lưới lọc.

Các tính năng bổ sung

LƯU Ý

Không phải tất cả các chức năng đều có sẵn trên máy điều hòa quý khách đã mua. Vui lòng kiểm tra màn hình hiển thị trên dàn lạnh và điều khiển từ xa của thiết bị.

• TỰ KHỞI ĐỘNG LẠI (Auto-Restart)

Nếu thiết bị mất điện, thiết bị sẽ tự động khởi động lại với các cài đặt trước đó sau khi nguồn điện được khôi phục.

• LÀM SẠCH BỤI BẮN (Air Fresh) (một số thiết bị)

Máy tạo ion cung cấp năng lượng và sẽ giúp thanh lọc không khí trong phòng.

• Chức năng Active Clean (Tự làm sạch) (một số thiết bị)

- Công nghệ Tự làm sạch rửa sạch bụi bám vào bộ trao đổi nhiệt bằng cách tự động đóng băng và sau đó làm tan băng nhanh chóng. Sẽ nghe thấy âm thanh "pi-pi". Chế độ Tự làm sạch được sử dụng để tạo ra nhiều nước ngưng tụ hơn nhằm nâng cao hiệu quả làm sạch, đồng thời khí lạnh sẽ thoát ra ngoài. Sau khi vệ sinh, quạt gió bên trong tiếp tục hoạt động với không khí nóng để làm khô thiết bị, nhờ đó giữ cho bên trong luôn sạch sẽ.
- Khi bật chức năng này, màn hình hiển thị dàn lạnh xuất hiện chữ "CL", sau 20 đến 45 phút, thiết bị sẽ tự động tắt và dừng chức năng Active Clean (Tự làm sạch).

• Ghi nhớ góc cánh đảo gió

Khi bật thiết bị của bạn, cánh đảo gió sẽ tự động quay lại góc trước đó.

• Chức năng ECO+ (Tiết kiệm điện)

Ở chế độ làm lạnh/sưởi ấm, tốc độ quạt sẽ chuyển sang Tự động, nhiệt độ cài đặt sẽ không đổi mang lại cảm giác thoải mái hơn, tiết kiệm điện và giảm thiểu sự dao động nhiệt độ.

• Phát hiện rò rỉ gas lạnh

Dàn lạnh sẽ tự động hiển thị "EL0C" khi thấy có rò rỉ ga lạnh.

• Điều khiển không dây (một số model)

Chức năng điều khiển không dây cho phép quý khách điều khiển máy điều hòa bằng điện thoại di động thông qua kết nối không dây.

Việc truy cập, thay thế và bảo dưỡng thiết bị USB phải được thực hiện bởi nhân viên kỹ thuật chuyên nghiệp.

• Chức năng Phân phối luồng gió (Breeze Away) (một số thiết bị)

- Nhấn nút Breeze Away (Phân phối luồng gió) trên điều khiển từ xa để kích hoạt chức năng này, tránh luồng gió thổi trực tiếp vào cơ thể.
- Trong chế độ Breeze Away (Phân phối luồng gió), hệ thống sẽ tự động điều chỉnh góc đảo gió và tốc độ quạt. Quý khách cũng có thể chọn tốc độ quạt bằng điều khiển từ xa.
- Tính năng này chỉ khả dụng ở chế độ Cool (Làm lạnh), Dry (Hút ẩm) hoặc Fan (Quạt).

• Chế độ ngủ (Sleep)

Chức năng SLEEP được sử dụng để giảm mức sử dụng năng lượng trong khi bạn ngủ.

Khi chức năng sleep được kích hoạt, máy điều hòa không khí sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ, tốc độ quạt một cách thông minh để mang đến môi trường ngủ thoải mái hơn. Bạn có thể tự do cài đặt tốc độ quạt và góc luồng gió khi để ở chế độ sleep. Chức năng sleep sẽ tự động thoát sau khi hoạt động được 9 giờ.

Lưu ý:

- Chức năng sleep không khả dụng ở chế độ Fan (Quạt) và Dry (Hút ẩm).
- Đối với một số mẫu có tính năng điều khiển không dây, thời gian chế độ sleep và sleep light (tắt đèn báo) có thể được điều chỉnh thông qua thiết bị.

• Chức năng kiểm soát độ ẩm thông minh (một số thiết bị)

Ở chế độ làm lạnh, khi chức năng này được kích hoạt, tốc độ quạt sẽ chuyển sang Tự động, nhiệt độ cài đặt sẽ không thay đổi và hệ thống có thể kiểm soát độ ẩm trong phòng để đảm bảo phòng không quá khô hoặc quá ẩm trong khi vẫn duy trì nhiệt độ dễ chịu. Chức năng này chỉ có thể được kích hoạt bằng bộ điều khiển từ xa hoặc điều khiển trên Ứng dụng.

Vận hành thủ công (không có bộ điều khiển từ xa)

⚠ **THẬN TRỌNG:** Hướng dẫn sử dụng sản phẩm

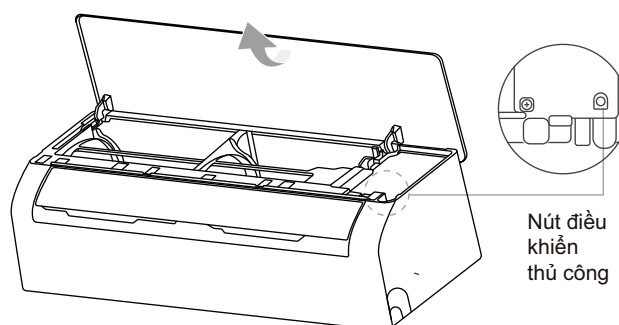
Nút vận hành thủ công chỉ nhằm mục đích kiểm tra và vận hành khẩn cấp.

Vui lòng không sử dụng chức năng này trừ khi bộ điều khiển từ xa bị mất và thực sự cần thiết. Để khôi phục hoạt động bình thường, hãy sử dụng bộ điều khiển từ xa để kích hoạt thiết bị.

Thiết bị phải được tắt trước khi vận hành thủ công.

Để vận hành thiết bị của bạn theo cách thủ công:

- Nắm móc cài ở cả hai bên tấm mặt trước, sau đó nhấc tấm mặt trước lên cho đến khi mở hoàn toàn.
- Xác định vị trí nút **MANUAL CONTROL (ĐIỀU KHIỂN THỦ CÔNG)** ở phía bên phải của cầu đầu nối điện.
- Nhấn nút **MANUAL CONTROL (ĐIỀU KHIỂN THỦ CÔNG)** một lần để kích hoạt chế độ FORCED AUTO (KHỞI ĐỘNG CƯỠNG BỨC).
- Nhấn nút **MANUAL CONTROL (ĐIỀU KHIỂN THỦ CÔNG)** lần nữa để kích hoạt chế độ FORCED COOLING (LÀM LẠNH CƯỠNG BỨC).
- Nhấn nút **MANUAL CONTROL (ĐIỀU KHIỂN THỦ CÔNG)** lần thứ ba để tắt thiết bị.
- Đóng lại tấm mặt trước.



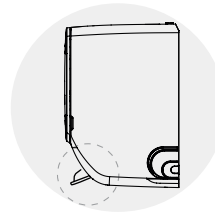
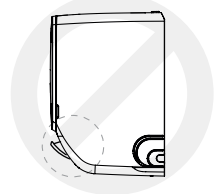
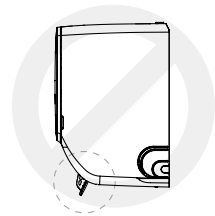
Cài đặt góc cánh đảo gió

LƯU Ý: Cài đặt cánh đảo gió lên và xuống (Điều khiển từ xa)

Khi thiết bị đang bật, hãy sử dụng nút SWING (ĐẢO GIÓ) trên điều khiển từ xa để đặt hướng (lên và xuống) của cánh đảo gió. Vui lòng tham khảo hoạt động của Bộ điều khiển từ xa để biết chi tiết.

Lưu ý về góc cánh đảo gió

- Không đặt cánh đảo gió ở góc quá thẳng đứng trong thời gian dài. Khi sử dụng chế độ COOL (LÀM LẠNH) hoặc DRY (HÚT ẨM). Nước sẽ ngưng tụ trên cánh đảo gió, nước sẽ rơi xuống sàn nhà hoặc đồ đạc của bạn.
- Việc đặt cánh đảo gió ở một góc quá nhỏ khi sử dụng chế độ COOL (LÀM LẠNH) hoặc HEAT (Sưởi Ấm) có thể làm giảm hiệu suất của điều hòa do luồng gió bị hạn chế.
- Theo yêu cầu của tiêu chuẩn tương đối, vui lòng đặt góc cánh đảo gió tối đa khi thử nghiệm khả năng sưởi ấm.



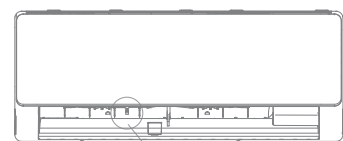
LƯU Ý

Không di chuyển cánh đảo gió bằng tay. Bạn có thể tắt thiết bị và rút phích cắm trong vài giây để khởi động lại thiết bị. Thao tác này sẽ cài đặt lại cánh đảo gió.

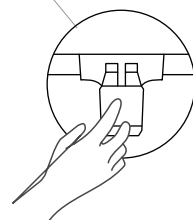
Cài đặt cánh đảo gió trái và phải (Điều chỉnh thủ công)

Cánh đảo gió trái và phải phải được điều chỉnh thủ công. Nắm chặt cánh đảo gió (Xem Hình B) và điều chỉnh thủ công theo hướng bạn muốn.

Đối với một số thiết bị, cánh đảo gió trái và phải có thể được điều chỉnh bằng điều khiển từ xa. Vui lòng tham khảo Hướng dẫn sử dụng bộ điều khiển từ xa.



Cánh đảo gió
(một bên hoặc cả hai
bên, tùy thuộc vào
kiểu máy)



Hình B

THẬN TRỌNG

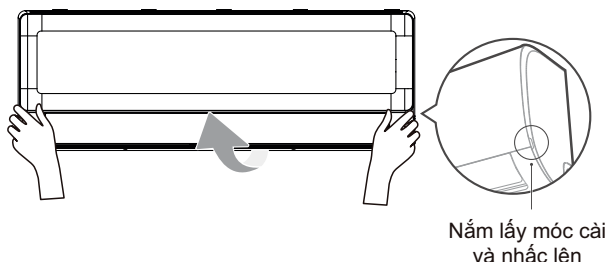
Không đặt ngón tay của bạn vào hoặc gần quạt gió và đường hút khí của thiết bị. Quạt tốc độ cao bên trong thiết bị có thể gây thương tích.

Vệ sinh và Bảo dưỡng

⚠ THẬN TRỌNG

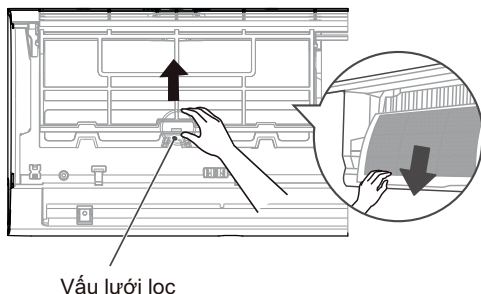
- Hiệu quả làm lạnh của thiết bị và sức khỏe của bạn sẽ bị ảnh hưởng nếu máy điều hòa không khí bị tắc nghẽn. Đảm bảo vệ sinh lưới lọc hai tuần một lần.
- Luôn **TẮT** hệ thống điều hòa và ngắt nguồn điện trước khi vệ sinh hoặc bảo dưỡng.
- **Không** chạm vào bộ lọc không khí (Plasma) ít nhất 10 phút sau khi tắt thiết bị.
- Chỉ sử dụng vải khô, mềm để lau sạch thiết bị. Bạn có thể dùng khăn nhúng nước ấm để lau sạch nếu thiết bị quá bẩn.
- Không sử dụng hóa chất hoặc vải đã qua xử lý hóa chất để vệ sinh thiết bị
- Không sử dụng benzen, chất pha loãng sơn, bột làm trắng hoặc các dung môi khác để làm sạch thiết bị. Chúng có thể khiến bề mặt nhựa bị nứt hoặc biến dạng.
- Không sử dụng nước nóng hơn 40°C (104°F) để làm sạch tấm mặt trước. Điều này có thể khiến tấm mặt trước bị biến dạng hoặc bị đổi màu.

Vệ sinh dàn lạnh, lưới lọc



Bước 1:

Mở tấm mặt trước của dàn lạnh.

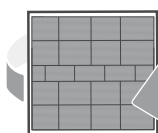


Bước 2:

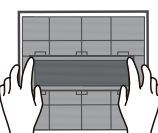
Đầu tiên, hãy nhấn vào phần chốt ở đầu lưới lọc để rời lồng khóa, nhấc lưới lọc lên, sau đó kéo về phía bạn.

(Mặt trước)

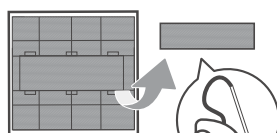
(Mặt sau)



1. Lật ngược lại



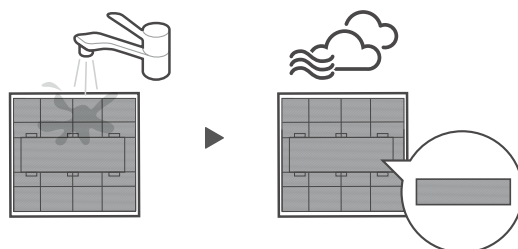
2. Tháo bộ lọc không khí (một số thiết bị)



3. Làm sạch bằng máy hút bụi

Bước 3:

Nếu lưới lọc của bạn có bộ lọc không khí nhỏ, hãy tháo nó ra khỏi lưới lọc lớn hơn. Làm sạch bộ lọc không khí này bằng máy hút bụi cầm tay.



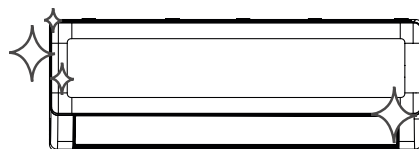
Đừng quên lắp lại

Bước 4:

Vệ sinh lưới lọc lớn bằng nước xà phòng ấm.

Hãy chắc chắn sử dụng chất tẩy rửa nhẹ.

Rửa sạch lưới lọc bằng nước sạch, sau đó giữ sạch nước thừa. Phơi khô ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời.



Bước 5:

Khi khô, lắp lại bộ lọc không khí vào lưới lọc lớn hơn, sau đó lắp trở lại dàn lạnh. Cuối cùng, đóng tấm mặt trước của dàn lạnh.

⚠ THẬN TRỌNG

- Trước khi thay bộ lọc hoặc vệ sinh, hãy tắt thiết bị và ngắt nguồn điện.
- Khi tháo bộ lọc, không chạm vào các bộ phận kim loại trong thiết bị. Các cạnh kim loại sắc có thể làm bạn bị thương.
- Không dùng nước để vệ sinh bên trong dàn lạnh. Điều này có thể phá hủy lớp cách điện và gây điện giật.
- Không phơi lưới lọc trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời khi làm khô. Điều này có thể khiến lưới lọc co lại.
- Bất kỳ việc bảo trì và vệ sinh dàn lạnh nào cũng phải được thực hiện bởi trung tâm bảo hành được ủy quyền hoặc nhà cung cấp dịch vụ được cấp phép.
- Mọi sửa chữa thiết bị phải được thực hiện bởi trung tâm bảo hành được ủy quyền hoặc nhà cung cấp dịch vụ được cấp phép.

Bảo dưỡng máy điều hòa của bạn.

Bảo dưỡng - Khi không sử dụng trong thời gian dài

Nếu bạn dự định không sử dụng máy điều hòa trong một thời gian dài, hãy làm như sau:



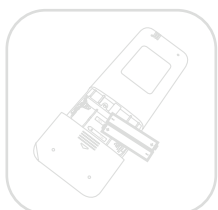
Vệ sinh tất cả các lưới lọc



Bật chức năng FAN (QUẠT) cho đến khi thiết bị khô hoàn toàn



Tắt thiết bị và ngắt nguồn điện



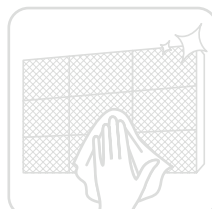
Tháo pin ra khỏi bộ điều khiển từ xa

Bảo dưỡng - Kiểm tra trước mùa sử dụng

Sau thời gian dài không sử dụng hoặc trước thời gian sử dụng thường xuyên, hãy làm như sau:



Kiểm tra dây điện xem bị hỏng không



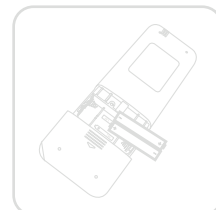
Vệ sinh tất cả các lưới lọc



Kiểm tra hiện tượng rò rỉ



Đảm bảo không có gì chặn tất cả các cửa hút và thoát khí



Thay pin

Xử lý sự cố

⚠ THẬN TRỌNG

Nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây xảy ra, hãy tắt thiết bị của bạn ngay lập tức!

- Dây nguồn bị hỏng hoặc nóng bất thường
- Bạn ngửi thấy mùi khét
- Thiết bị phát ra âm thanh lớn hoặc bất thường
- Cầu chì điện bị nổ hoặc cầu dao thường xuyên bị ngắt
- Nước hoặc các vật thể khác rơi vào hoặc ra khỏi thiết bị

KHÔNG TỰ Ý SỬA CHỮA CÁC SỰ CỐ NÀY! LIÊN HỆ NGAY VỚI TRUNG TÂM BẢO HÀNH ỦY QUYỀN.

Các sự cố thường gặp

Các lỗi sau đây không phải là sự cố và trong hầu hết các trường hợp sẽ không cần sửa chữa.

Sự cố	Nguyên nhân có thể có
Thiết bị không lên nguồn khi nhấn nút ON/OFF (BẬT/TẮT)	Thiết bị có tính năng bảo vệ trong 3 phút giúp thiết bị không bị quá tải khi hoạt động. Không thể khởi động lại thiết bị trong vòng ba phút sau khi tắt.
Thiết bị thay đổi từ chế độ COOL/HEAT (LÀM LẠNH/ SƯỞI ẤM) sang chế độ FAN (QUẠT)	Thiết bị có thể thay đổi cài đặt của để ngăn hình thành tuyết trên thiết bị. Khi nhiệt độ tăng lên, thiết bị sẽ bắt đầu hoạt động trở lại ở chế độ đã chọn trước đó. Đã đạt đến nhiệt độ cài đặt, tại thời điểm đó, thiết bị sẽ tắt máy nén. Thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động khi nhiệt độ dao động trở lại.
Dàn lạnh phun sương trắng	Ở những vùng ẩm ướt, chênh lệch nhiệt độ lớn giữa không khí trong phòng và điều hòa có thể gây ra sương trắng.
Cả dàn lạnh và dàn nóng đều phun sương trắng	Khi thiết bị khởi động lại ở chế độ HEAT (SƯỞI ẤM) sau khi rã đông, sương trắng có thể thoát ra do độ ẩm được tạo ra từ quá trình rã đông.
Dàn lạnh phát ra tiếng ồn	Âm thanh không khí ồn có thể xảy ra khi cánh đảo gió quay về vị trí ban đầu. Âm thanh cốt kết có thể xảy ra sau khi vận hành thiết bị ở chế độ HEAT (SƯỞI ẤM) do sự giãn nở và co lại của các bộ phận bằng nhựa của thiết bị.
Cả dàn lạnh và dàn nóng đều phát ra tiếng ồn	Tiếng rít nhỏ trong quá trình hoạt động: Điều này là bình thường và gây ra bởi khí gas lạnh chảy qua cả dàn lạnh và dàn nóng. Tiếng rít nhỏ khi hệ thống khởi động, vừa ngừng chạy hoặc đang xả đông: Tiếng ồn này là bình thường và được gây ra bởi khí làm lạnh ngừng hoặc thay đổi hướng đi. Tiếng rít: Hiện tượng giãn nở và co lại bình thường của các bộ phận bằng nhựa và kim loại do thay đổi nhiệt độ trong quá trình vận hành có thể gây ra tiếng kêu cốt kết.

Sự cố	Nguyên nhân có thể có
Dàn nóng phát ra tiếng ồn	Thiết bị sẽ tạo ra các âm thanh khác nhau tùy theo chế độ hoạt động hiện tại.
Bụi thoát ra từ dàn lạnh hoặc dàn nóng	Thiết bị có thể tích tụ bụi trong thời gian dài không sử dụng, bụi này sẽ thoát ra khi bật thiết bị. Điều này có thể được giảm thiểu bằng cách bọc thiết bị trong thời gian dài không hoạt động.
Thiết bị có mùi hôi	Thiết bị có thể hấp thụ mùi từ môi trường (chẳng hạn như đồ nội thất, nấu ăn, thuốc lá,...) sẽ phát ra trong quá trình hoạt động. Bộ lọc của thiết bị đã bị tắc và cần được vệ sinh.
Quạt dàn nóng không hoạt động	Trong quá trình hoạt động, tốc độ quạt được kiểm soát để tối ưu hóa hoạt động của sản phẩm.
Hoạt động thất thường, không ổn định hoặc thiết bị không phản hồi	Nhiều từ sóng điện thoại di động và bộ kích sóng từ xa có thể khiến thiết bị gặp trục trặc. Trong trường hợp này, hãy thử làm như sau: - Ngắt kết nối nguồn, sau đó kết nối lại. - Nhấn nút ON/OFF (BẬT/TẮT) trên điều khiển từ xa để khởi động lại.

LƯU Ý: Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy liên hệ với đại lý địa phương hoặc trung tâm bảo hành gần nhất. Cung cấp cho họ mô tả chi tiết về sự cố của thiết bị cũng như số kiểu máy của bạn.

THẬN TRỌNG

Khi gặp sự cố, vui lòng kiểm tra những điểm sau trước khi liên hệ với trung tâm bảo hành. Một số trường hợp không cần sửa chữa.

Sự cố	Nguyên nhân có thể có	Cách xử lý
Hiệu quả làm lạnh kém	Cài đặt nhiệt độ cao hơn nhiệt độ phòng	Giảm cài đặt nhiệt độ
	Bộ trao đổi nhiệt trên dàn lạnh hoặc dàn nóng bị bẩn	Liên hệ với trung tâm bảo hành được ủy quyền để vệ sinh bộ trao đổi nhiệt bị ảnh hưởng
	Bộ lọc không khí bị bẩn	Tháo bộ lọc và vệ sinh theo hướng dẫn
	Cửa hút hoặc thoát khí của một trong hai dàn bị chặn	Tắt thiết bị, loại bỏ vật cản và bật lại
	Cửa ra vào và cửa sổ đang mở	Đảm bảo rằng tất cả các cửa ra vào và cửa sổ đều được đóng lại trong khi vận hành thiết bị
	Nhiệt quá mức được tạo ra bởi ánh nắng mặt trời	Đóng cửa sổ và rèm cửa trong thời gian nhiệt độ cao hoặc nắng gắt
	Quá nhiều nguồn nhiệt trong phòng (con người, máy tính, thiết bị điện tử,...)	Giảm lượng nguồn nhiệt
	Lượng gas lạnh ít do rò rỉ hoặc sử dụng lâu ngày	Liên hệ với trung tâm bảo hành được ủy quyền.
	Chức năng SILENCE (YÊN TĨNH) được kích hoạt (chức năng tùy chọn)	Chức năng SILENCE (YÊN TĨNH) có thể làm giảm hiệu suất của sản phẩm bằng cách giảm tần suất hoạt động. Tắt chức năng SILENCE (YÊN TĨNH).

Sự cố	Nguyên nhân có thể có	Cách xử lý
Thiết bị không hoạt động	Mất điện	Chờ cho nguồn điện được khôi phục
	Nguồn điện bị tắt	Bật nguồn điện
	Cầu chì bị cháy	Liên hệ với trung tâm bảo hành được ủy quyền để thay cầu chì
	Điều khiển từ xa hết pin	Thay pin
	Tính năng bảo vệ trong 3 phút của Thiết bị đã được kích hoạt	Đợi ba phút sau khi khởi động lại thiết bị
	Chức năng hẹn giờ đã được kích hoạt	Tắt bộ hẹn giờ
Thiết bị khởi động và dừng thường xuyên	Có quá nhiều hoặc quá ít gas lạnh trong hệ thống	Liên hệ với trung tâm bảo hành được ủy quyền
	Khí hoặc hơi ẩm không thể nén được đã xâm nhập vào hệ thống.	Liên hệ với trung tâm bảo hành được ủy quyền
	Máy nén khí bị hỏng	Liên hệ với trung tâm bảo hành được ủy quyền
	Điện áp quá cao hoặc quá thấp	Liên hệ với trung tâm bảo hành được ủy quyền để lắp đặt bộ điều chỉnh điện áp
Hiệu quả sưởi ấm kém	Nhiệt độ ngoài trời đang rất thấp	Sử dụng thiết bị sưởi phụ trợ
	Không khí lạnh đi vào phòng qua cửa ra vào và cửa sổ	Đảm bảo rằng tất cả các cửa ra vào và cửa sổ đều được đóng lại trong khi sử dụng thiết bị
	Lượng gas lạnh ít do rò rỉ hoặc sử dụng lâu ngày	Kiểm tra rò rỉ, liên hệ với trung tâm bảo hành được ủy quyền
Đèn báo liên tục nhấp nháy	Thiết bị có thể ngừng hoạt động hoặc tiếp tục chạy an toàn. Nếu đèn báo tiếp tục nhấp nháy hoặc mã lỗi xuất hiện, vui lòng đợi khoảng 10 phút. Sự cố này có thể tự giải quyết được. Nếu không, ngắt nguồn điện, sau đó kết nối lại. Bật thiết bị. Nếu sự cố vẫn tiếp diễn, hãy ngắt nguồn điện và liên hệ với trung tâm bảo hành gần nhất.	
Mã lỗi xuất hiện và bắt đầu bằng các chữ cái như sau trên màn hình hiển thị của dàn lạnh: - E(x), P(x), F(x) - EH(xx), EL(xx), EC(xx) - PH(xx), PL(xx), PC(xx)		

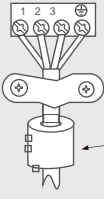
LƯU Ý: Nếu sự cố vẫn tiếp diễn sau khi thực hiện kiểm tra và chẩn đoán ở trên, hãy tắt thiết bị ngay lập tức và liên hệ với trung tâm bảo hành ủy quyền.

Hãy bắt đầu lắp đặt máy điều hòa không khí của bạn

Kiểm tra phụ kiện đi kèm

Hệ thống điều hòa không khí đi kèm với các phụ kiện sau. Sử dụng tất cả các bộ phận lắp đặt và phụ kiện để lắp đặt máy điều hòa không khí. Việc lắp đặt không đúng cách có thể dẫn đến rò rỉ nước, điện giật và gây ra tình trạng hỏa hoạn hoặc khiến thiết bị bị hỏng. Các bộ phận không đi kèm với máy điều hòa phải được mua riêng.

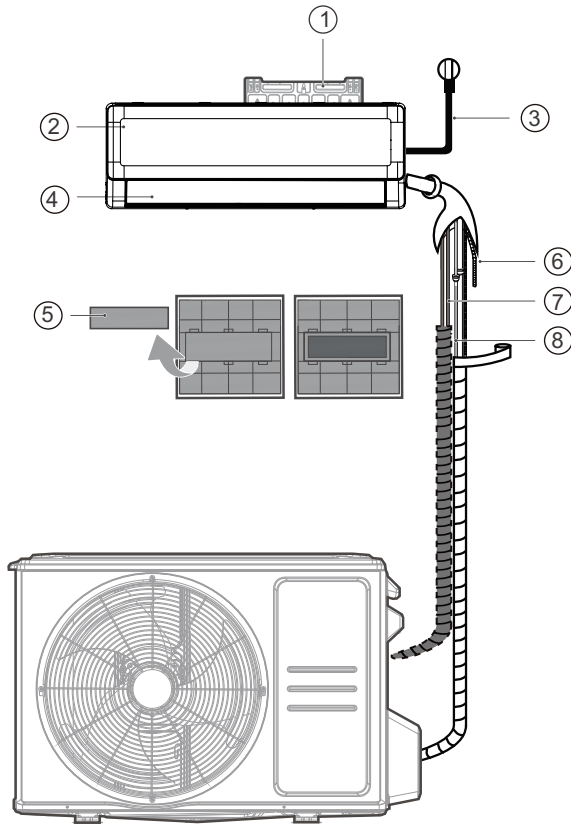
Tên phụ kiện	Số lượng (cái)	Hình dạng	Tên phụ kiện	Số lượng (cái)	Hình dạng
Sách hướng dẫn sử dụng	1-3		Điều khiển từ xa	1	
Đầu nối thoát nước (cho kiểu máy làm lạnh và sưởi ấm)	1		Pin	2	
Vòng đệm cao su (cho kiểu máy làm lạnh và sưởi ấm)	1		Giá treo điều khiển từ xa (tùy chọn)	1	
Tấm treo tường	1		Vít cố định giá treo điều khiển từ xa (tùy chọn)	2	
Tắc kê	5~8 (tùy theo kiểu máy)		Bộ lọc không khí (Cần phải được kỹ thuật viên có thẩm quyền lắp đặt ở mặt sau của lưới lọc gió chính khi lắp đặt máy)	1~2 (tùy thuộc vào kiểu máy)	
Vít cố định tấm treo tường	5~8 (tùy theo kiểu máy)				
Ốc bằng đồng (cho một số thiết bị) (Dùng để kết nối các ống nối giữa dàn lạnh và dàn nóng.)	2		Kẹp giữ dây nguồn (Chỉ dành cho một số thiết bị) Trong quá trình đi dây tại chỗ, nếu chọn nguồn điện từ dàn nóng và đường kính dây giảm, cần sử dụng kẹp này để thay thế kẹp dây đã lắp sẵn trong để đầu dây để giữ chặt dây.	1	

Tên	Hình dạng		Số lượng (Cái)
Cụm ống nối	Bên chất lỏng	Ø6.35 (1/4in)	Bạn phải mua riêng các linh kiện. Tham khảo ý kiến của đại lý về kích thước ống thích hợp của thiết bị bạn đã mua.
		Ø9.52 (3/8in)	
	Bên khí gas	Ø9.52 (3/8in)	
		Ø12.7 (1/2in)	
		Ø16 (5/8in)	
		Ø19 (3/4in)	
Vòng nam châm và dây đai (nếu được cung cấp, vui lòng tham khảo sơ đồ nối dây để lắp đặt trên cáp kết nối.)	  Luồn dây đai qua lỗ của Vòng nam châm để cố định dây đai vào dây nguồn		Thay đổi tùy theo kiểu máy

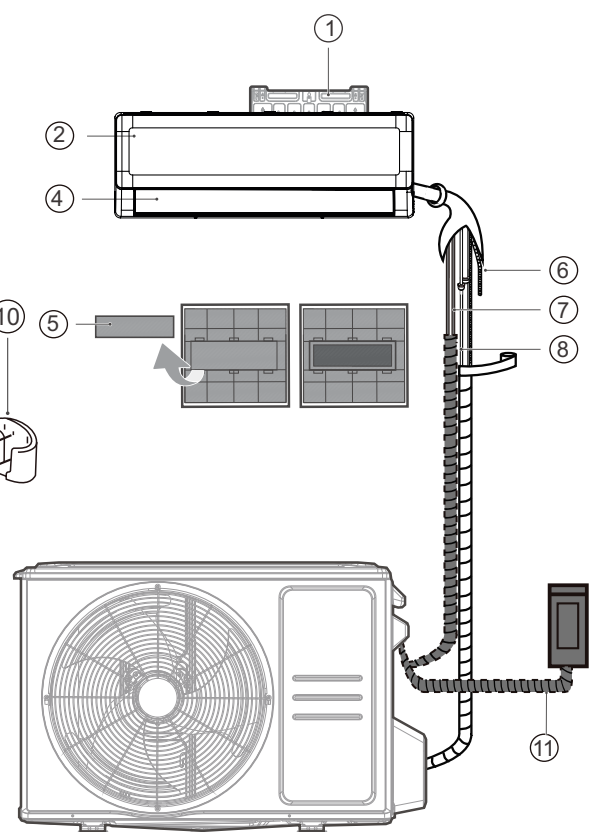
Tổng quan lắp đặt

LƯU Ý VỀ HÌNH MINH HỌA:

Hình ảnh minh họa trong hướng dẫn này là dành cho mục đích giải thích. Sản phẩm thực tế của dàn lạnh của bạn có thể hơi khác một chút. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên áp dụng.



Đầu nối nguồn điện trực tiếp đến dàn lạnh



Đầu nối nguồn điện trực tiếp đến dàn nóng

- ① Tấm treo tường
- ② Tấm mặt trước
- ③ Dây nguồn đến dàn lạnh (một số thiết bị)
- ④ Cánh đảo gió
- ⑤ Bộ lọc không khí (Ở mặt sau của lưới lọc chính - một số thiết bị)
- ⑥ Ống thoát nước
- ⑦ Dây tín hiệu
- ⑧ Đường ống gas lạnh

- ⑨ Điều khiển từ xa
- ⑩ Giá treo điều khiển từ xa (một số thiết bị)
- ⑪ Dây nguồn đến dàn nóng (một số thiết bị)

Sẽ thật hoàn hảo nếu bạn có những công cụ này



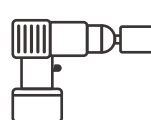
Găng tay



Tua vít và cờ lê



Máy khoan búa



Mũi khoan lõi



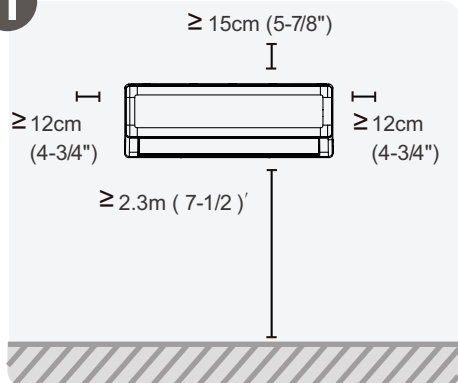
Kính bảo hộ và mặt nạ



Băng dính vinyl

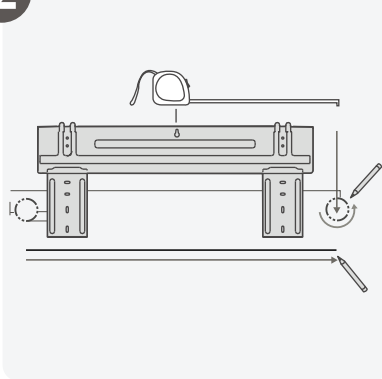
Tóm tắt quá trình lắp đặt - Dàn lạnh

1



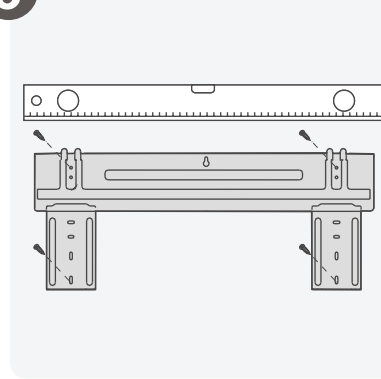
Chọn vị trí lắp đặt

2



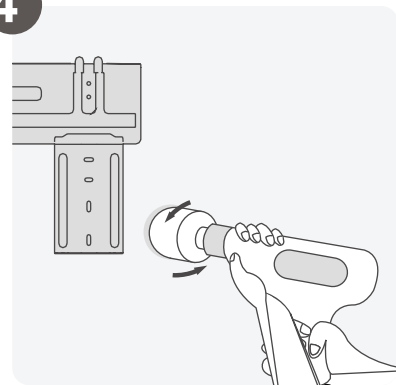
Xác định vị trí lỗ tường

3



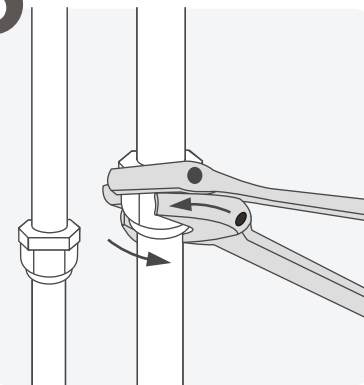
Lắp tấm treo tường

4



Khoan lỗ tường

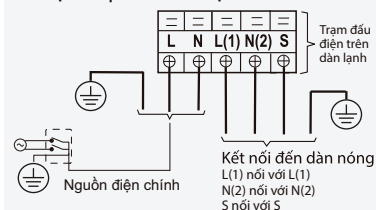
5



Kết nối đường ống

6

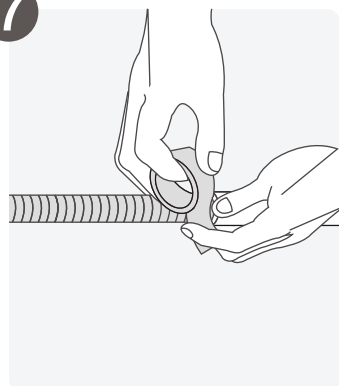
- Trường hợp 1: Đầu nối nguồn điện trực tiếp đến dàn lạnh



- Trường hợp 2: Đầu nối nguồn điện trực tiếp đến dàn nóng (xem chi tiết ở phần "Chuẩn bị công việc kết nối điện" - trang 28)

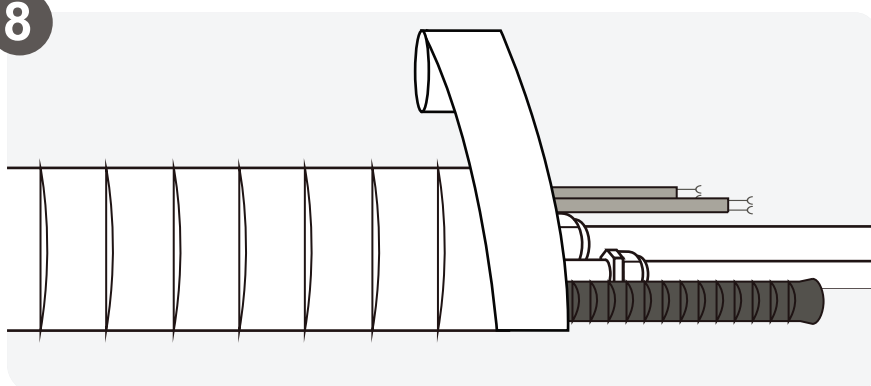
Đầu nối nguồn điện

7



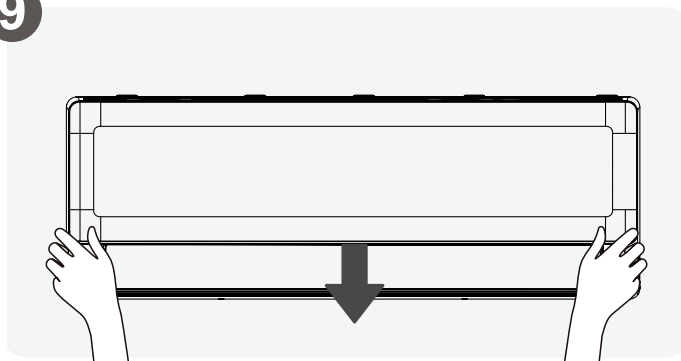
Chuẩn bị ống thoát nước

8



Bọc đường ống và dây nguồn
(Không áp dụng cho một số địa điểm ở Bắc Mỹ)

9



Gắn dàn lạnh

Lắp đặt dàn lạnh của bạn

1 Chọn vị trí lắp đặt

LƯU Ý: TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

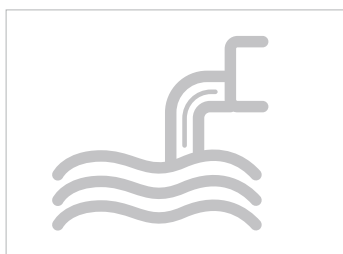
Trước khi lắp đặt dàn lạnh, hãy tham khảo nhãn trên sản phẩm để đảm bảo rằng kiểu máy của dàn lạnh khớp với kiểu máy của dàn nóng.

Sau đây là những tiêu chuẩn giúp bạn chọn được vị trí lắp dàn lạnh phù hợp.

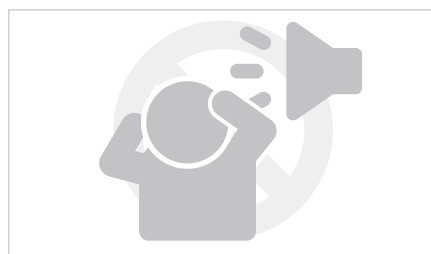
Vị trí lắp đặt thích hợp đáp ứng các tiêu chuẩn sau:



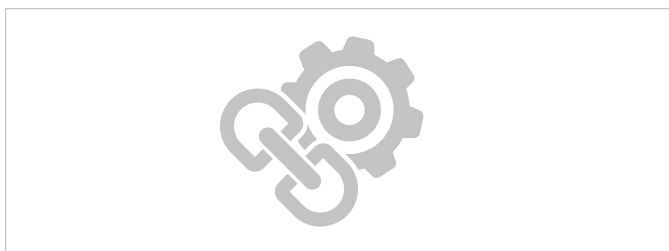
☑ Lưu thông không khí tốt



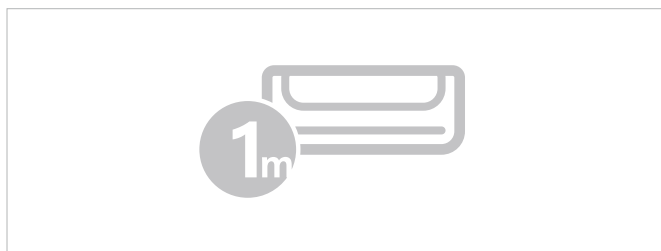
☑ Thoát nước thuận tiện



☑ Tiếng ồn từ thiết bị không làm phiền người khác.



☑ Chắc chắn và kiên cố—vị trí không bị rung lắc
☑ Đủ khả năng chịu tải trọng của thiết bị



☑ Vị trí cách các thiết bị điện khác (như TV, radio, máy tính) ít nhất 1 mét

KHÔNG lắp đặt thiết bị ở các vị trí sau:

- Gần bất kỳ nguồn nhiệt, hơi nước hoặc khí dễ cháy nào
- Gần các vật liệu dễ cháy như rèm cửa hoặc quần áo
- Gần bất kỳ vật cản nào có thể cản trở lưu thông không khí
- Gần cửa ra vào
- Nơi có ánh nắng mặt trời chiếu trực tiếp

LƯU Ý: ĐỐI VỚI LỖ TƯỜNG

Nếu không có đường ống dẫn gas lạnh cố định:

Trong khi chọn vị trí, hãy lưu ý rằng bạn nên đảm bảo đủ chỗ cho một lỗ trên tường (xem Khoan lỗ trên tường cho đường nối ống) cho dây tín hiệu và ống gas lạnh nối giữa dàn lạnh và dàn nóng. Vị trí mặc định cho tất cả các đường ống là phía bên phải của dàn lạnh (nhìn từ mặt trước thiết bị).

Tuy nhiên, máy có thể đi đường ống ở cả bên trái và bên phải.

2 Khoan lỗ tường cho đường ống nối

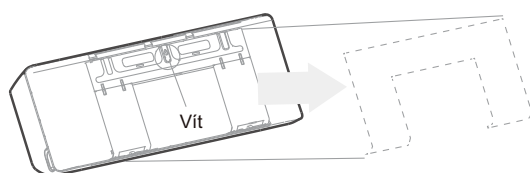
Xác định vị trí lỗ tường

LƯU Ý: ĐỐI VỚI TƯỜNG BÊ TÔNG HOẶC TƯỜNG GẠCH

Nếu tường được làm bằng gạch, bê tông hoặc vật liệu tương tự, hãy khoan các lỗ có đường kính 5mm (đường kính 0,2inch) trên tường và lắp các tắc kê được cung cấp. Sau đó cố định tấm treo vào tường bằng cách siết chặt các vít trực tiếp vào các tắc kê.

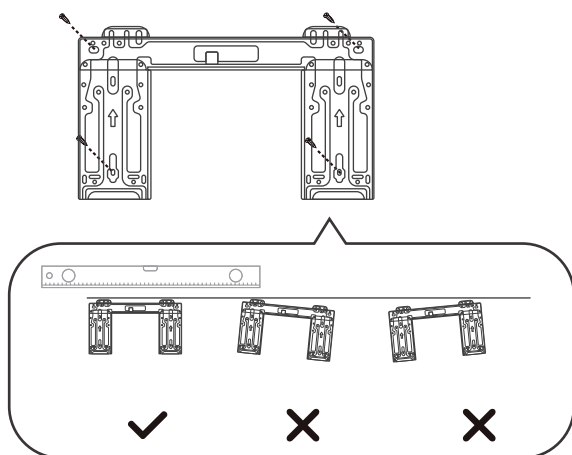
Bước 1:

Tháo vít để tháo tấm treo tường ở mặt sau của dàn lạnh.



Bước 2:

Cố định tấm treo vào tường bằng vít được cung cấp. Đảm bảo rằng tấm treo phẳng so với mặt tường.

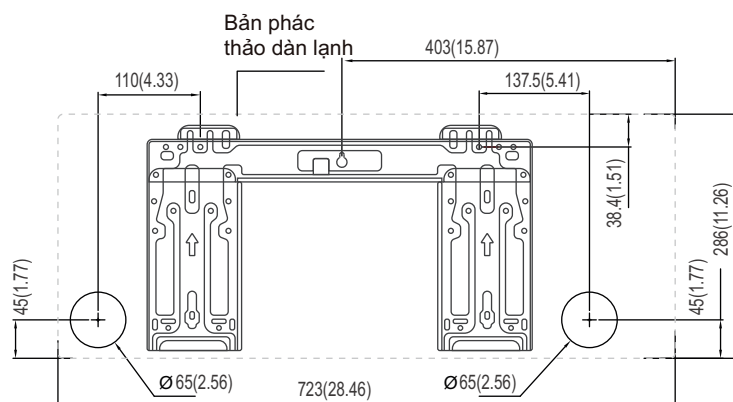


Định hướng chính xác của tấm treo

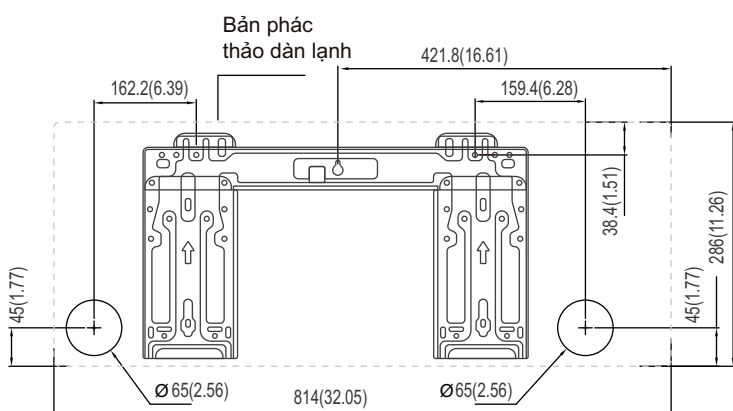
Bước 3:

Xác định tấm treo tường bạn đang sở hữu. Các mẫu khác nhau có các tấm lắp khác nhau. Tham khảo các kích thước tấm lắp sau để giúp bạn xác định vị trí tối ưu.

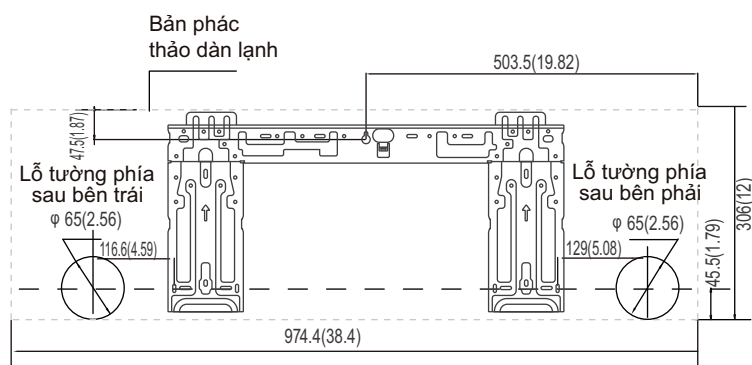
Đơn vị: mm(in)



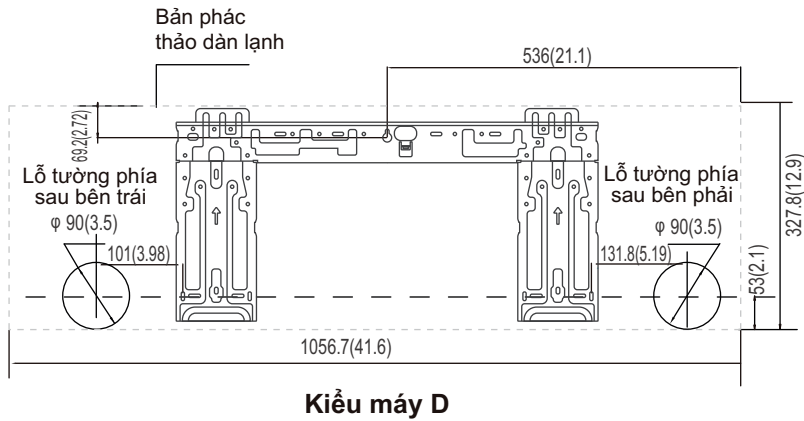
Kiểu máy A



Kiểu máy B



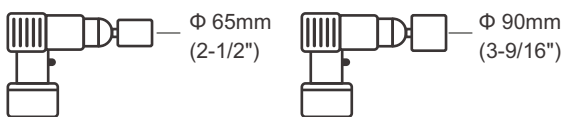
Kiểu máy C



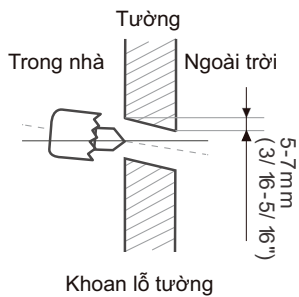
Khoan lỗ tường

⚠ THẬN TRỌNG

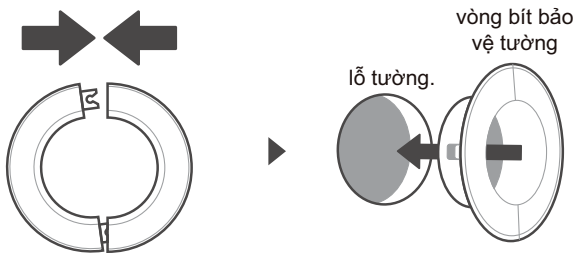
Khi khoan lỗ trên tường, đảm bảo khoan tránh dây điện, hệ thống ống nước và các bộ phận nhạy cảm khác.



Sử dụng mũi khoan lõi 65mm (2-1/2") hoặc 90mm (3-9/16") (tùy theo kiểu máy)



Khoan lỗ tường



Đặt vòng bảo vệ bít tường vào lỗ.

Bước 1:

Sử dụng mũi khoan lõi 65mm (2,5") hoặc 90mm (3,54") (tùy thuộc vào kiểu máy), khoan một lỗ trên tường. Đảm bảo rằng lỗ được khoan theo góc hơi hướng xuống dưới, sao cho bên ngoài của lỗ thấp hơn bên trong nhà khoảng 5mm đến 7mm (3/16-5/16"). Điều này nhằm đảm bảo thoát nước một cách thích hợp.

Bước 2:

Đặt vòng bảo vệ bít tường vào lỗ. Điều này bảo vệ các cạnh của lỗ và sẽ giúp bít kín lỗ khi bạn hoàn tất quá trình lắp đặt.

● LƯU Ý: KÍCH THƯỚC LỖ TƯỜNG

Kích thước lỗ tường được xác định bởi các ống nối. Khi kích thước ống dẫn khí gas là Ø16mm (5/8") trở lên, lỗ trên tường phải là 90mm (3,54inch). Khi kích thước ống dẫn khí gas nhỏ hơn Ø16mm (5/8"), lỗ trên tường phải là 65mm (2,56in).

3 Lắp đặt ống dẫn gas lạnh & ống thoát nước

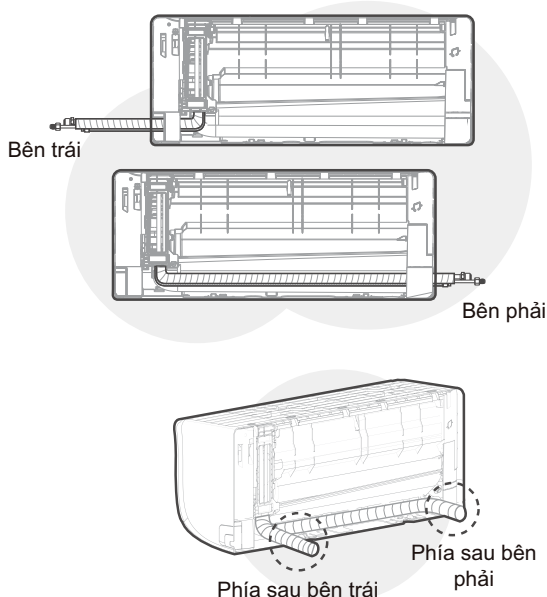
LƯU Ý

Đường ống dẫn gas lạnh nằm bên trong một ống bọc cách điện gắn vào mặt sau của thiết bị. Bạn phải chuẩn bị đường ống trước khi luồn qua lỗ trên tường. Tham khảo phần Kết nối đường ống dẫn gas lạnh của sách hướng dẫn này để biết hướng dẫn chi tiết về yêu cầu, kỹ thuật,... về mô-men xoắn lœ và lœ ống.

Kết nối đường ống dẫn gas lạnh

Bốn góc đường ống dẫn gas lạnh có thể đi ra khỏi dàn lạnh

Dựa vào vị trí của lỗ trên tường so với tấm treo, chọn phía mà đường ống sẽ đi ra từ thiết bị. Bạn có bốn tùy chọn về hướng đi ra của đường ống.



LƯU Ý VỀ KẾT NỐI ỐNG

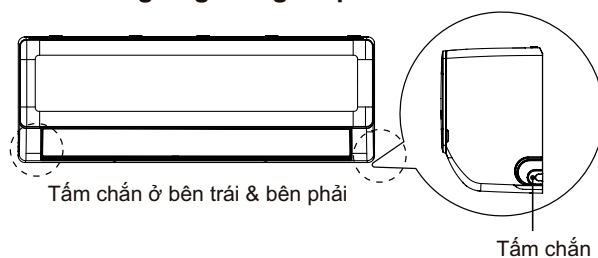
Ở một số địa điểm tại Hoa Kỳ, phải sử dụng ống dẫn để kết nối dây. Để đảm bảo có đủ không gian cho các đường ống chạy và máy được đặt sát vào tường sau khi lắp đặt, nên gắn ống thoát nước vào phía bên phải (khi bạn nhìn từ mặt sau của thiết bị).

Khi chọn đường ống bên trái hoặc bên phải, vui lòng đảm bảo rằng các đường ống nằm ngang để không ảnh hưởng đến việc lắp đặt khung bên dưới.

⚠ THẬN TRỌNG

Hãy cực kỳ cẩn thận để không làm móp hoặc hư hỏng đường ống khi uốn chúng ra khỏi thiết bị. Bất kỳ vết lõm nào trên đường ống sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất của thiết bị.

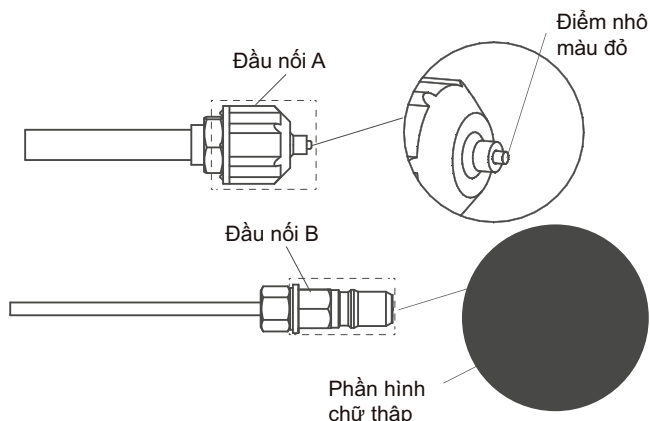
Kết nối đường ống dẫn gas lạnh



1. Nếu lỗ tường ở phía sau thiết bị, hãy giữ tấm chắn ở đúng vị trí. Nếu lỗ tường nằm ở bên cạnh dàn lạnh, hãy tháo tấm chắn nhựa ra khỏi bên đó của thiết bị. Sử dụng kim hoặc kéo nếu tấm chắn nhựa quá khó để tháo bằng tay.
2. Một rãnh đã được tạo sẵn trong tấm chắn để cắt một cách thuận tiện. Kích thước của rãnh được xác định bởi đường kính của đường ống.
3. Nếu đường ống nối hiện tại đã được gắn vào tường, hãy tiếp tục tiến hành bước Kết nối ống dẫn thoát nước. Nếu không có đường ống gắn sẵn, hãy kết nối đường ống gas lạnh của dàn lạnh với đường ống nối liên kết giữa dàn lạnh và dàn nóng. Tham khảo phần Kết nối đường ống gas lạnh trong sách hướng dẫn này để biết chi tiết.

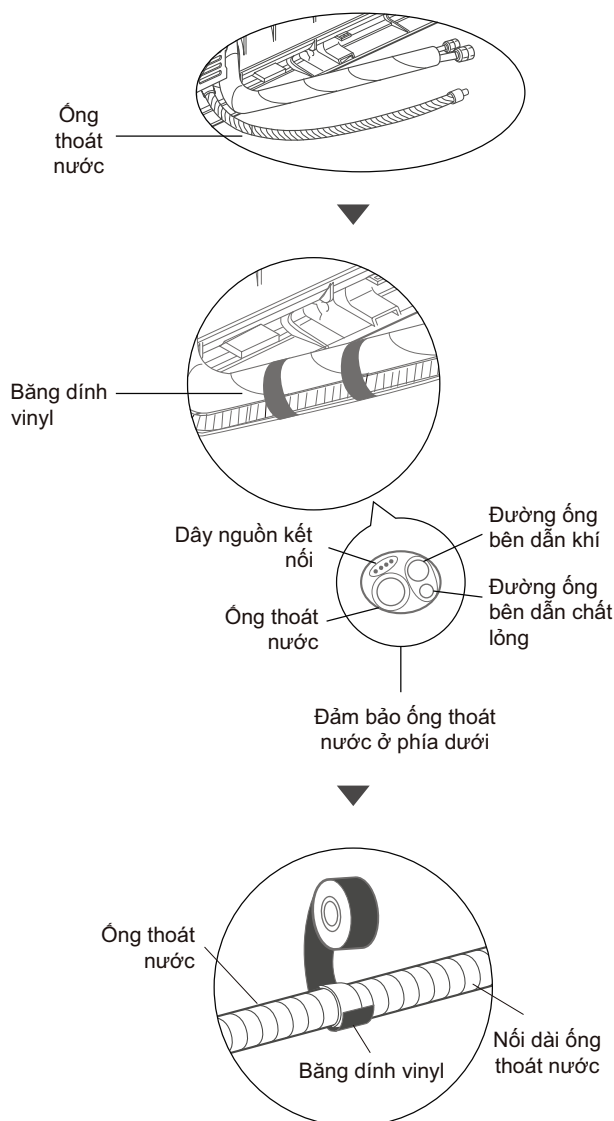
⚠ THẬN TRỌNG

Đối với các thiết bị sử dụng các đầu nối ống sau đây, vui lòng thực hiện nghiêm ngặt công việc lắp đặt đường ống theo các hướng dẫn sau.



- Trước khi thực hiện nối đường ống gas lạnh, hãy luôn đeo găng tay và kính bảo hộ lao động, đồng thời nhớ rằng các đầu nối A và B không được phép đối diện trực tiếp với mọi người.
- Tiếp tục nhấn phần hình chữ thập của đầu nối B bằng dụng cụ trong khoảng 5 ~ 10 giây cho đến khi điểm nhô ra màu đỏ của đầu nối A rút lại hoàn toàn.
- Tháo các đầu nối A và B, sau đó thực hiện nối đường ống giữa dàn lạnh và dàn nóng.

Kết nối ống thoát nước



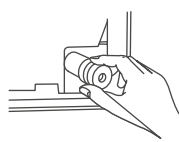
Bước 1:

Ống thoát nước có thể được gắn vào bên trái hoặc bên phải. Để đảm bảo thoát nước đúng cách, hãy gắn ống thoát nước vào cùng phía với đường ống gas lạnh của bạn đi ra từ dàn lạnh. Gắn phần mở rộng ống thoát nước (mua riêng) vào đầu ống thoát nước.

- Quấn chặt điểm kết nối bằng băng dính vinyl để đảm bảo bịt kín và tránh rò rỉ.
- Đối với phần ống thoát nước trong nhà, hãy bọc bằng ống xốp cách nhiệt để tránh ngưng tụ.
- Tháo bộ lọc khí và đổ một lượng nhỏ nước vào khay thoát nước để đảm bảo nước chảy ra khỏi máy một cách dễ dàng.

⚠ THẬN TRỌNG

BỊT LỖ THOÁT NƯỚC KHÔNG SỬ DỤNG

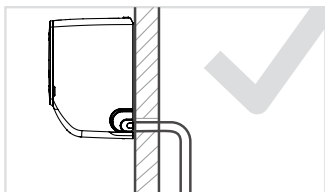


Để tránh rò rỉ không mong muốn, bạn phải bịt lỗ thoát nước không sử dụng bằng nút cao su được cung cấp.



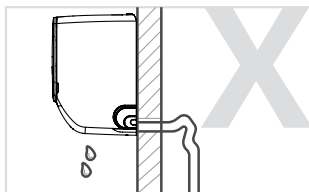
LƯU Ý VỀ ĐẶT ỐNG THOÁT NƯỚC

Đảm bảo sắp xếp ống thoát nước theo các hình minh họa sau.



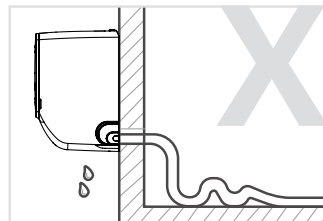
CHÍNH XÁC

Hãy chắc chắn rằng không bị xoắn hoặc vết lõm trong ống thoát nước để đảm bảo thoát nước phù hợp.



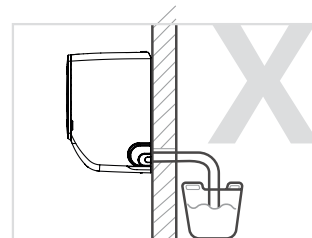
KHÔNG CHÍNH XÁC

Ống dẫn thoát nước bị vặn xoắn sẽ gây tắc nghẽn nước.



KHÔNG CHÍNH XÁC

Ống dẫn thoát nước bị vặn xoắn sẽ gây tắc nghẽn nước.



KHÔNG CHÍNH XÁC

Không đặt đầu ống thoát nước vào hoặc trong các thùng chứa nước. Điều này sẽ ngăn chặn việc thoát nước đúng cách.

4 Chuẩn bị công việc kết nối điện



CẢNH BÁO

- **TRƯỚC KHI THỰC HIỆN BẤT KỲ CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐẾN ĐIỆN NÀO, HÃY ĐỌC CÁC QUY ĐỊNH NÀY**
- **TRƯỚC KHI THỰC HIỆN BẤT KỲ CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐẾN ĐIỆN HOẶC HỆ THỐNG ĐIỆN, HÃY TẮT NGUỒN ĐIỆN CHÍNH CỦA HỆ THỐNG.**

1. Tất cả hệ thống dây điện phải tuân thủ các quy định, quy định về điện của địa phương và quốc gia và phải được lắp đặt bởi thợ điện được cấp phép.
2. Tất cả các kết nối điện phải được thực hiện theo Sơ đồ kết nối điện trên các tấm vật liệu của dàn nóng và dàn lạnh.
3. Nếu có vấn đề nghiêm trọng về an toàn với nguồn điện, hãy dừng công việc ngay lập tức. Giải thích lý do của bạn cho quý khách hàng và từ chối lắp đặt thiết bị cho đến khi vấn đề an toàn được giải quyết một cách thỏa đáng.
4. Nếu kết nối nguồn điện với hệ thống dây điện cố định, thì phải kết hợp một công tắc hoặc cầu dao ngắt kết nối tất cả các cực và có khoảng cách giữa các tiếp điểm ít nhất là 1/8inch (3mm) trong hệ thống dây điện cố định. Kỹ thuật viên có trình độ phải sử dụng cầu dao hoặc công tắc đã được phê duyệt.
5. Chỉ kết nối thiết bị với một ổ cắm mạch nhánh riêng lẻ. Không kết nối thiết bị khác với ổ cắm đó.
6. Đảm bảo nối đất máy điều hòa chính xác.
7. Mỗi dây phải được kết nối chắc chắn. Hệ thống dây điện bị lỏng có thể làm cho khối nối điện quá nóng, dẫn đến sản phẩm bị sự cố và có thể gây hỏa hoạn.
8. Không để dây điện chạm hoặc nằm trên đường ống gas lạnh, máy nén hoặc bất kỳ bộ phận chuyển động nào trong thiết bị.
9. Để tránh bị điện giật, không được chạm vào các bộ phận điện ngay sau khi đã tắt nguồn điện. Sau khi tắt nguồn, luôn đợi ít nhất 10 phút trước khi chạm vào các bộ phận điện.
10. Điện áp nguồn phải nằm trong khoảng 90-110% điện áp định mức. Nguồn điện không đủ có thể gây ra sự cố, điện giật hoặc hỏa hoạn.



CẢNH BÁO

Việc đi dây phải được thực hiện nghiêm ngặt theo sơ đồ đi dây ở mặt sau tấm mặt trước của Dàn lạnh.

Kết nối dây tín hiệu và dây nguồn

Dây tín hiệu cho phép trao đổi tín hiệu giữa dàn lạnh và dàn nóng. Trước tiên, bạn phải chọn kích thước dây phù hợp trước khi chuẩn bị kết nối.

Các loại dây

- Dây điện trong nhà (nếu có): H05VV-F hoặc H05V2V2-F
- Dây điện ngoài trời: H07RN-F hoặc H05RN-F
- Dây tín hiệu: H07RN-F

Tiết diện ngang tối thiểu của dây nguồn và dây tín hiệu (Để tham khảo)

Dòng điện định mức của thiết bị (A)	Diện tích mặt cắt ngang danh định (mm ²)
> 3 và ≤ 6	0,75
> 6 và ≤ 10	1
> 10 và ≤ 16	1,5
> 16 và ≤ 25	2,5
> 25 và ≤ 32	4
> 32 và ≤ 40	6

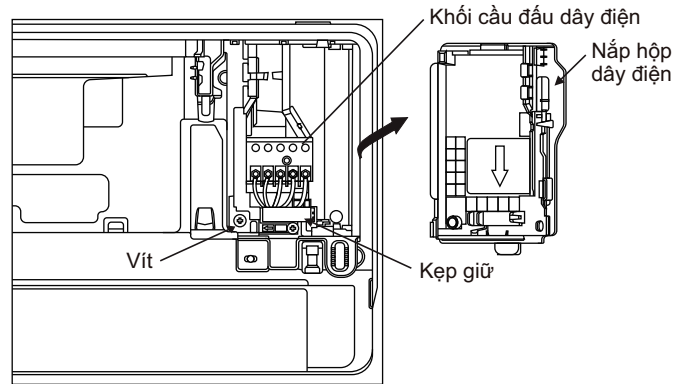
CHỌN KÍCH THƯỚC DÂY PHÙ HỢP

Kích thước của dây nguồn, dây tín hiệu, cầu chì và công tắc cần thiết được xác định bởi dòng điện tối đa của thiết bị. Dòng điện tối đa được chỉ định trên nhãn máy nằm ở mặt bên của thiết bị. Tham khảo nhãn máy này để chọn dây, cầu chì hoặc công tắc phù hợp.

1. Mở tấm mặt trước của dàn lạnh.
2. Dùng tua vít mở nắp hộp dây ở phía bên phải của thiết bị. Thao tác này giúp thấy khối đầu dây.
3. Tháo kẹp giữ bên dưới khối đầu dây và đặt sang một bên.
4. Hướng mặt sau của thiết bị, tháo tấm nhựa ở phía dưới bên trái.
5. Luồn dây tín hiệu qua khe này, từ mặt sau của thiết bị ra mặt trước.
6. Đứng đối diện với mặt trước của thiết bị, nối dây theo sơ đồ nối dây của dàn lạnh, nối chốt chữ u và vặn chặt từng dây vào khối đầu dây điện tương ứng.
7. Sau khi kiểm tra để đảm bảo mọi kết nối đều an toàn, hãy dùng kẹp giữ để siết chặt dây tín hiệu vào thiết bị. Vặn chặt kẹp dây xuống.
8. Lắp lại nắp hộp dây điện và tấm nhựa ở mặt trước.

⚠️ KHÔNG ĐƯỢC KẾT HỢP DÂY NÓNG VÀ DÂY NÓI ĐẤT

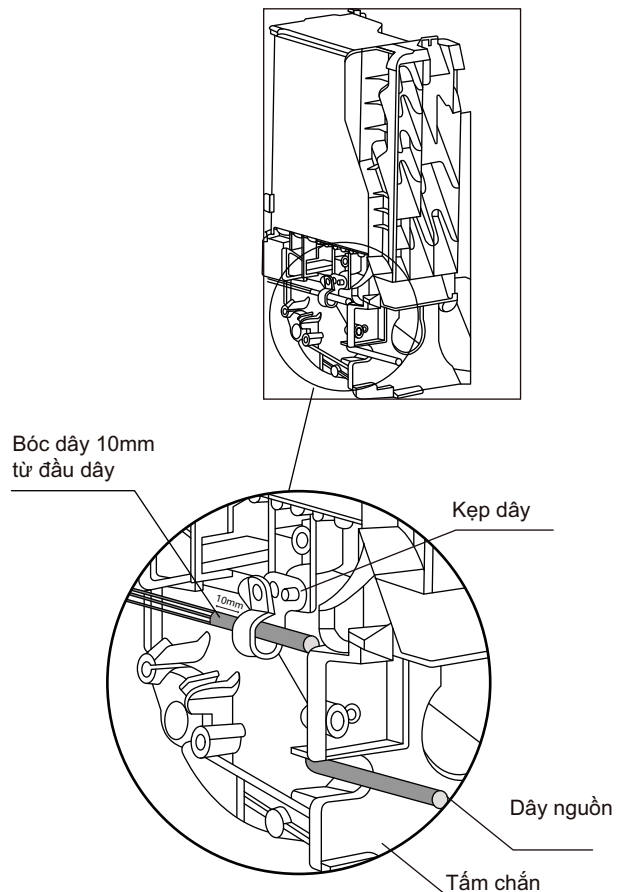
Điều này rất nguy hiểm và có thể khiến máy điều hòa không khí bị trục trặc.

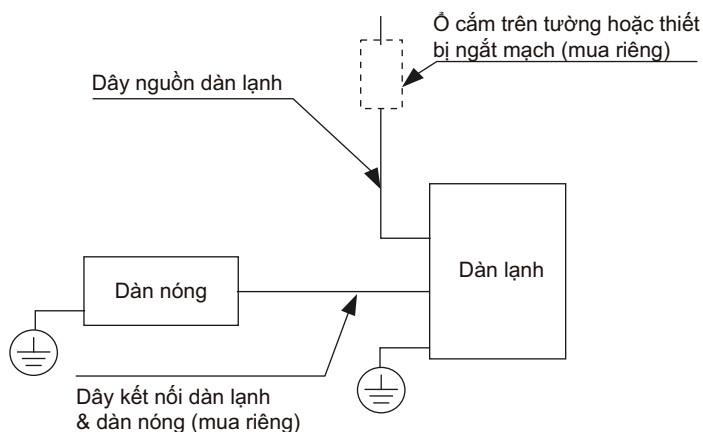


Lưu ý:

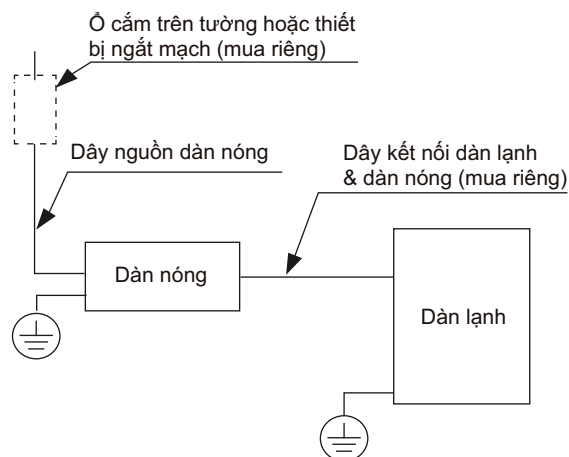
Đối với một số thiết bị yêu cầu kết nối dây nguồn tại chỗ, trước tiên cần tháo khung phía trước, luồn dây nguồn qua lỗ dây chéo ở tấm chắn mặt sau của dàn lạnh, sau đó kéo dây ra khỏi mặt trước, cố định bằng kẹp dây như minh họa trong sơ đồ sau.

Sau khi dây nguồn đi qua kẹp dây, hãy lột lớp cách điện của dây khoảng 10mm ở đầu dây, sau đó kết nối dây với khối cầu đầu nối.

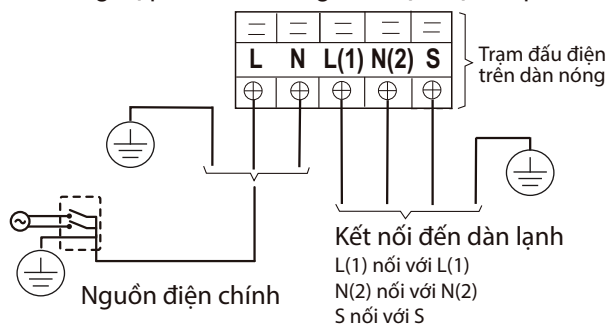
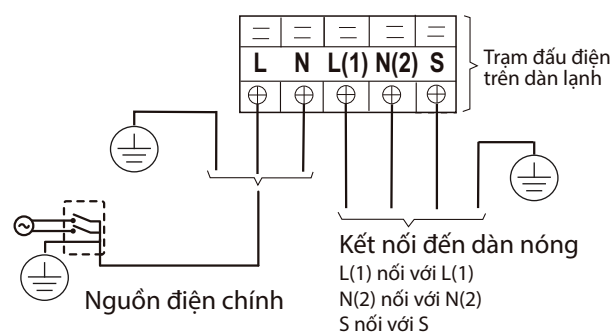




Trường hợp 1: Đầu nối nguồn điện trực tiếp đến dàn lạnh



Trường hợp 2: Đầu nối nguồn điện trực tiếp đến dàn nóng

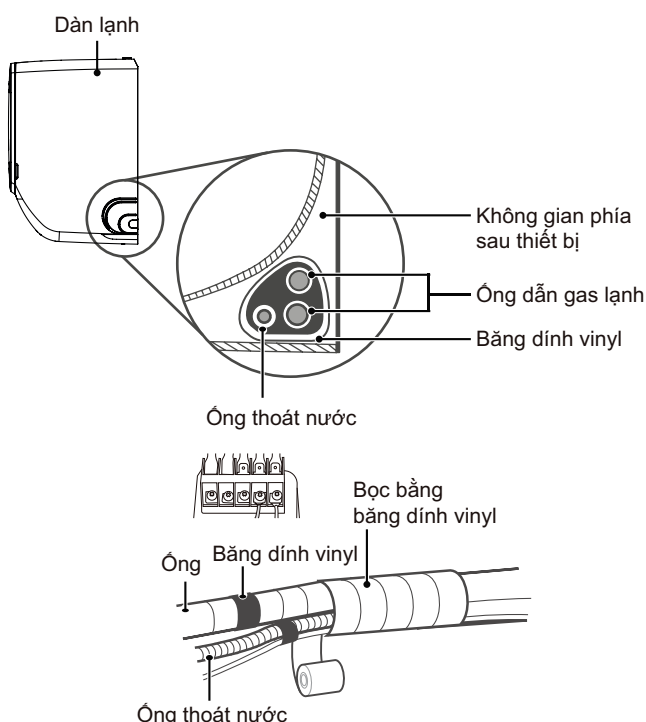


⚠ Cảnh báo: KHÔNG đầu nối nguồn điện đồng thời trực tiếp đến DÀN LẠNH và DÀN NÓNG.
Chỉ đầu nối nguồn điện đến DÀN LẠNH hoặc DÀN NÓNG.

5 Bọc đường ống và dây kết nối

LƯU Ý

Trước khi luồn đường ống và ống thoát nước qua lỗ trên tường, bạn phải bọc chúng lại với nhau để tiết kiệm không gian, bảo vệ chúng và cách nhiệt.



Bước 1:

Cuộn ống thoát nước, ống dẫn gas lạnh như hình minh họa ở trên.

Bước 2:

Dùng băng dính vinyl gắn ống thoát nước vào mặt dưới của ống dẫn gas lạnh.

Bước 3:

Dùng băng dính vinyl quấn chặt các ống dẫn gas lạnh và ống thoát nước lại với nhau. Kiểm tra kỹ xem tất cả các bộ phận đã được buộc lại chưa.

Bước 4:

Sau khi hoàn tất kết nối hệ thống dây điện và đường ống, hãy lắp lại khung dưới.

ỐNG THOÁT NƯỚC PHẢI NẸM Ở DƯỚI CÙNG

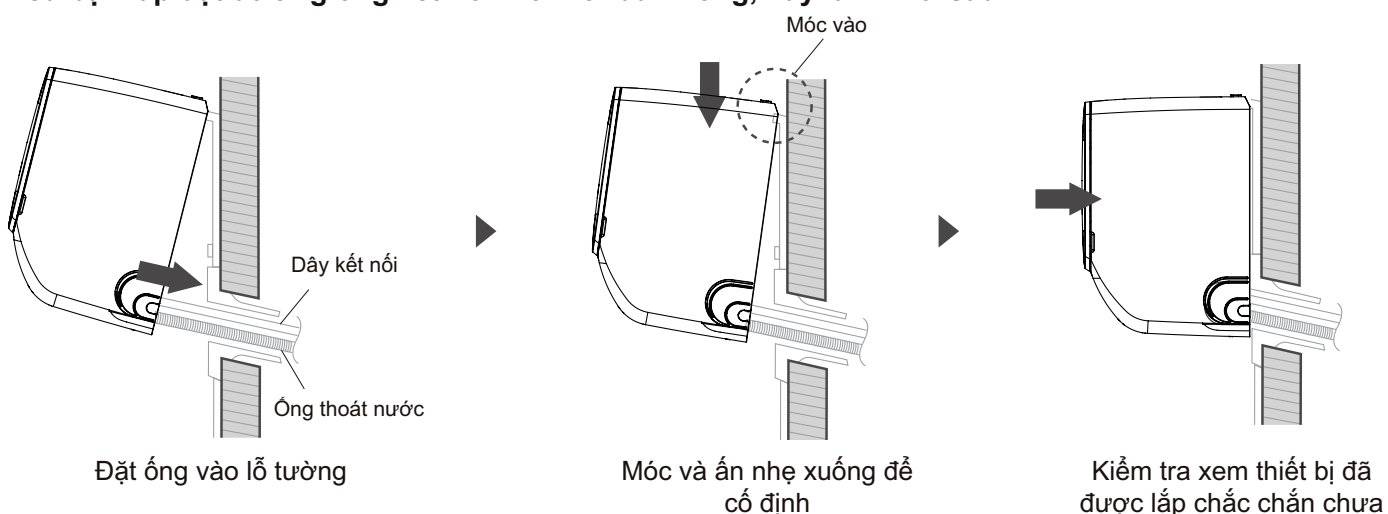
Đảm bảo rằng ống thoát nước nằm ở dưới cùng của cuộn. Việc đặt ống thoát nước ở phía trên cùng có thể khiến khay hứng nước bị tràn, dẫn đến hư hỏng do hỏa hoạn hoặc nước.

KHÔNG BỌC CÁC ĐẦU ĐƯỜNG ống

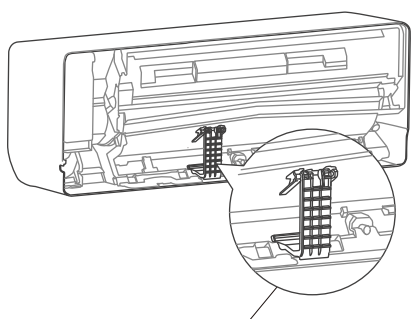
Khi bọc cuộn, hãy để hở đầu ống. Bạn cần tiếp cận để kiểm tra rò rỉ ở cuối quá trình lắp đặt (tham khảo phần Kiểm tra điện và Kiểm tra rò rỉ của hướng dẫn này).

6 Gắn dàn lạnh

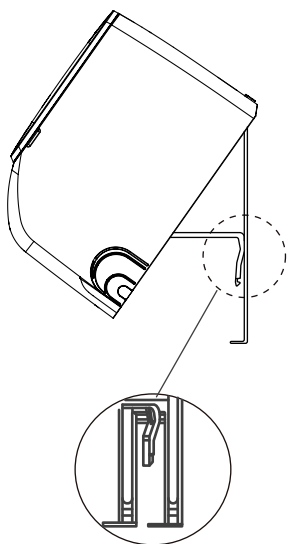
Nếu bạn lắp đặt đường ống kết nối mới với dàn nóng, hãy làm như sau:



- Nếu bạn đã luồn đường ống dẫn gas lạnh qua lỗ trên tường, hãy chuyển sang Bước 4.
- Nếu chưa, hãy kiểm tra kỹ xem các đầu của ống dẫn gas lạnh có được bịt kín để ngăn bụi bẩn hoặc vật lạ xâm nhập vào đường ống hay không.
- Từ từ luồn cuộn ống dẫn gas lạnh, ống thoát nước và dây tín hiệu đã được bọc qua lỗ trên tường.
- Móc phần trên của dàn lạnh vào móc phía trên của tấm treo tường.
- Kiểm tra xem thiết bị đã được móc chắc chắn khi lắp bằng cách ấn nhẹ vào bên trái và bên phải của thiết bị. Thiết bị không được lắc lư hoặc dịch chuyển.
- Dùng lực đều để ấn nửa dưới của thiết bị xuống. Tiếp tục ấn xuống cho đến khi thiết bị khớp vào các móc dọc theo đáy tấm treo tường.
- Một lần nữa, hãy kiểm tra xem thiết bị đã được gắn chắc chắn chưa bằng cách ấn nhẹ vào bên trái và bên phải của thiết bị.



Giá đỡ ở mặt sau của thiết bị



Sử dụng giá đỡ ở mặt sau của thiết bị dựa vào tấm treo để nâng thiết bị

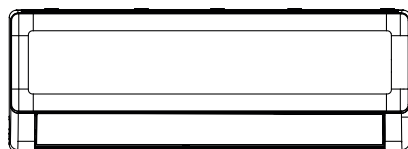
Nếu đường ống dẫn gas lạnh đã được gắn vào tường, hãy làm như sau:

- Móc phần trên của dàn lạnh vào móc phía trên của tấm treo tường.
- Sử dụng giá đỡ ở mặt sau của thiết bị để đỡ thiết bị, tạo đủ không gian để kết nối đường ống dẫn gas lạnh, dây tín hiệu và ống thoát nước.
- Kết nối ống thoát nước và đường ống gas lạnh (tham khảo chỉ dẫn trong phần **Kết nối đường ống gas lạnh** trong hướng dẫn sử dụng này).
- Giữ điểm kết nối đường ống lộ ra ngoài để thực hiện kiểm tra rò rỉ (tham khảo phần **Kiểm tra điện** và **Kiểm tra rò rỉ** của hướng dẫn sử dụng này).
- Sau khi kiểm tra rò rỉ, bọc điểm kết nối bằng băng dính cách điện.
- Tháo giá đỡ nâng thiết bị.
- Dùng lực đều để ấn nửa dưới của thiết bị xuống. Tiếp tục ấn xuống cho đến khi thiết bị khớp vào các móc dọc theo đáy treo tường.

💡 LƯU Ý: THIẾT BỊ CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH

Hãy nhớ rằng các móc trên tấm treo nhỏ hơn rãnh treo ở mặt sau của thiết bị. Nếu bạn thấy rằng không có đủ không gian để kết nối các đường ống được gắn sẵn với dàn lạnh, bạn có thể điều chỉnh dàn lạnh sang trái hoặc phải khoảng 50mm (1,96in), tùy thuộc vào kiểu máy.

50mm (1.96in)



Di chuyển sang trái hoặc phải

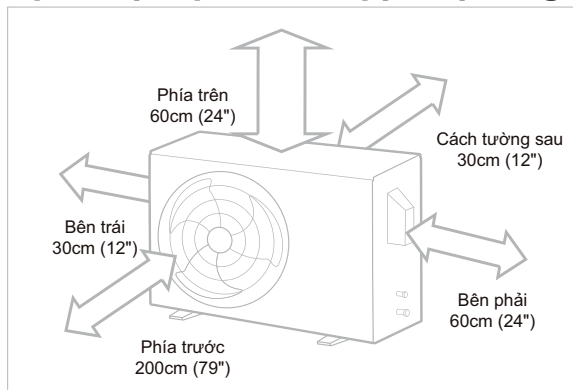
Lắp đặt dàn nóng.

1 Chọn vị trí lắp đặt

LƯU Ý: TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

Trước khi lắp đặt dàn nóng, bạn phải chọn một vị trí thích hợp. Sau đây là những tiêu chuẩn giúp bạn chọn được vị trí đặt dàn máy phù hợp.

Vị trí lắp đặt thích hợp đáp ứng các tiêu chuẩn sau:



✓ Không khí lưu thông và thông gió tốt.



✓ Chắc chắn và kiên cố-vị trí có thể chịu được trọng lượng của thiết bị và không bị rung.



✓ Tiếng ồn từ thiết bị không làm phiền người khác.



✓ Được bảo vệ khỏi ánh nắng trực tiếp hoặc mưa trong thời gian dài.



✓ Khi dự đoán có tuyết rơi, hãy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn băng tích tụ và hư hỏng đường dây.

LƯU Ý Lắp đặt thiết bị theo các luật và quy định của địa phương, có thể có một chút khác biệt giữa các khu vực khác nhau.

⚠ THẬN TRỌNG:

NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CÂN NHẮC ĐỐI VỚI THỜI TIẾT KHẮC NGHIỆT

Nếu thiết bị tiếp xúc với gió lớn:

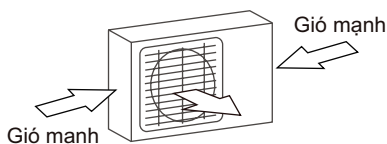
Lắp đặt thiết bị sao cho quạt thoát khí ở góc 90° so với hướng gió. Nếu cần, hãy dựng một tấm chắn phía trước thiết bị để bảo vệ thiết bị khỏi những cơn gió cực mạnh. Xem Hình bên dưới.

Nếu thiết bị thường xuyên tiếp xúc với mưa lớn hoặc tuyết:

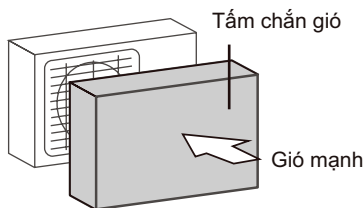
Dựng một mái che phía trên thiết bị để bảo vệ thiết bị khỏi mưa hoặc tuyết. Cần thận không cản trở luồng không khí xung quanh thiết bị.

Nếu thiết bị thường xuyên tiếp xúc với không khí mặn (bên bờ biển):

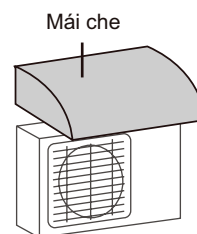
Sử dụng dàn nóng được thiết kế đặc biệt để chống ăn mòn.



Góc 90° so với hướng gió



Lắp tấm chắn gió để bảo vệ thiết bị



Lắp mái che để bảo vệ thiết bị

KHÔNG lắp đặt thiết bị ở các vị trí sau:

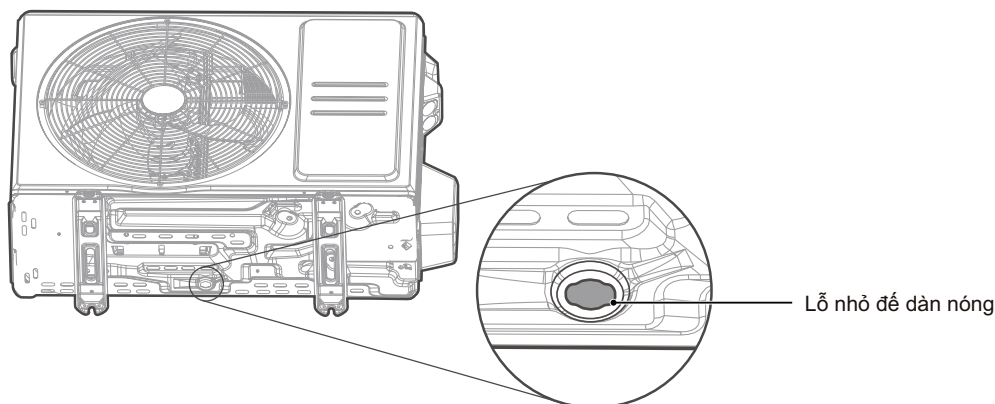
- Gần vật cản có thể chặn đường hút và thoát khí.
- Gần đường phố, khu vực đông đúc, hoặc nơi tiếng ồn từ thiết bị có thể gây phiền cho người khác.
- Gần động vật hoặc thực vật có thể bị ảnh hưởng bởi luồng khí nóng thổi ra.
- Gần bất kỳ nguồn khí dễ cháy nào.
- Ở vị trí tiếp xúc với lượng bụi lớn.
- Ở vị trí tiếp xúc với lượng không khí mặn quá cao.

2

Lắp đầu nối ống thoát nước (chỉ dành cho máy bơm nhiệt)

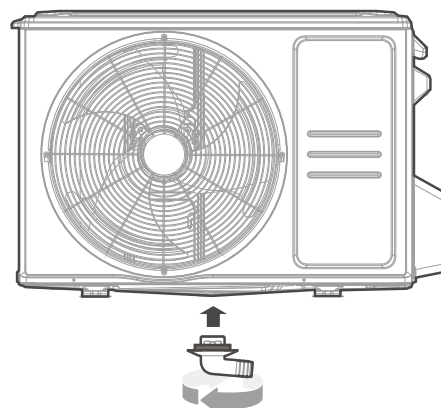
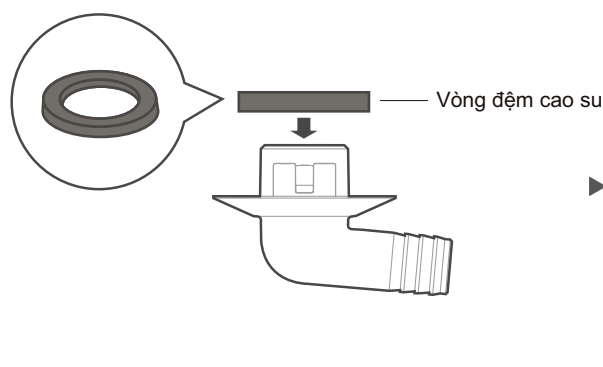
LƯU Ý: TRƯỚC KHI LẮP ĐẶT

Trước khi bắt bu lông dàn nóng vào vị trí, bạn phải lắp đầu nối ống thoát nước ở đáy dàn nóng. Đối với các dàn nóng với để tích hợp nhiều lỗ để thoát nước thích hợp trong quá trình rã đông, không cần lắp đầu nối thoát nước.



Bước 1:

Xác định vị trí lỗ thoát nước ở đáy dàn nóng.



Bước 2:

- Lắp vòng đệm cao su vào đầu nối ống thoát nước sẽ nối với dàn nóng.
- Xoay đầu nối ống thoát nước vào lỗ trên khay để của dàn nóng. Đầu nối ống thoát nước sẽ khớp vào vị trí.
- Kết nối phần nối dài ống thoát nước (không được giao kèm) với đầu nối ống thoát nước để chuyển hướng nước chảy ra ngoài thiết bị trong chế độ sưởi ấm.

LƯU Ý: Ở VÙNG KHÍ HẬU LẠNH

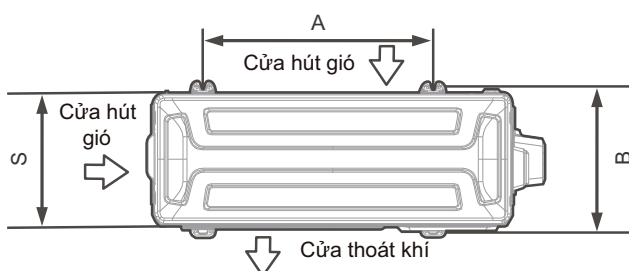
Ở vùng khí hậu lạnh, đảm bảo rằng ống thoát nước càng thẳng đứng càng tốt để đảm bảo thoát nước một cách nhanh chóng. Nếu nước thoát quá chậm, nước có thể bị đóng băng trong ống và làm ngập thiết bị.

3 Cố định dàn nóng

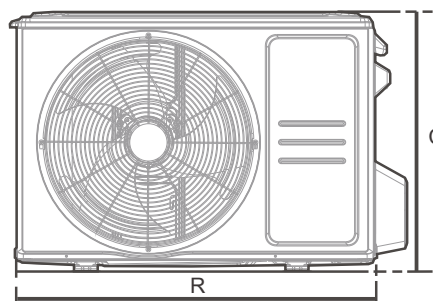
⚠ CẢNH BÁO

KHI KHOAN BÊ TÔNG, NÊN DÙNG THIẾT BỊ BẢO VỆ MẮT.

- Dàn nóng có thể được cố định xuống mặt đất hoặc lên giá treo tường bằng bu lông M10. Chuẩn bị để lắp đặt của thiết bị theo các kích thước bên dưới.
- Sau đây là danh sách các kích thước dàn nóng khác nhau và khoảng cách giữa các chân lắp đặt của chúng. Chuẩn bị để lắp đặt của thiết bị theo các kích thước bên dưới.



Góc nhìn từ trên



Mặt trước

Kích thước dàn nóng (mm) Rộng (S) x Cao (C) x Sâu (S)	Kích thước lắp đặt	
	Khoảng cách A (mm)	Khoảng cách B (mm)
668x469x252 (26.3" x 18.5" x 9.9")	430 (16.9")	231 (9.1")
680x542x248 (26.8" x 21.3" x 9.8")	452 (17.8")	230 (9.1")
720x495x270 (28.3" x 19.5" x 10.6")	452 (17.8")	255 (10.0")
765x555x303 (30.1" x 21.8" x 11.9")	452 (17.8")	286 (11.3")
805x554x330 (31.7" x 21.8" x 12.9")	511 (20.1")	317 (12.5")
890x673x342 (35.0" x 26.5" x 13.5")	663 (26.1")	354 (13.9")
946x810x420 (37.2" x 31.9" x 16.5")	673 (26.5")	403 (15.9")
946x810x410 (37.2" x 31.9" x 16.1")	673 (26.5")	403 (15.9")

Nếu bạn lắp đặt thiết bị trên mặt đất hoặc nền bê tông, hãy thực hiện các bước sau:

- Đánh dấu vị trí bốn tắc kê nở dựa theo bảng kích thước.
- Khoan lỗ sẵn cho tắc kê nở.
- Lắp đai ốc vào đầu mỗi tắc kê nở.
- Đóng tắc kê nở vào các lỗ đã khoan sẵn.
- Tháo đai ốc khỏi tắc kê nở và đặt dàn nóng lên các tắc kê.
- Đặt long đền lên mỗi tắc kê nở, sau đó vặn lại đai ốc.
- Dùng cờ lê siết chặt từng đai ốc.

Nếu lắp đặt thiết bị trên giá treo tường, hãy thực hiện các bước sau:

- Đánh dấu vị trí các lỗ trên giá treo theo bảng kích thước.
- Khoan lỗ sẵn cho tắc kê nở.
- Đặt long đền và đai ốc vào đầu mỗi tắc kê nở.
- Xuyên tắc kê nở qua các lỗ trên giá treo, đặt giá treo vào vị trí, và đóng tắc kê nở vào tường.
- Kiểm tra độ cân bằng của giá treo.
- Nhẹ nhàng nâng thiết bị và đặt chân đế lên giá treo.
- Bắt ốc để cố định thiết bị vào giá treo.
- Nếu có thể, hãy lắp đệm cao su để giảm rung và tiếng ồn.

⚠ THẬN TRỌNG

Đảm bảo tường được làm bằng gạch đặc, bê tông hoặc vật liệu chắc chắn tương đương. Tường phải chịu được ít nhất gấp bốn lần trọng lượng của thiết bị.

4 Kết nối dây tín hiệu và dây nguồn

CẢNH BÁO - Trước khi vận hành

- TẤT CẢ CÔNG VIỆC ĐẮT NỐI PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN NGHIỆM NGẶT THEO SƠ ĐỒ ĐẦU NỐI NẴM BÊN TRONG NẮP HỘ ĐẦU DÂY CỦA DÀN LẠNH.
- TRƯỚC KHI THỰC HIỆN BẤT KỲ CÔNG VIỆC ĐIỆN HOẶC HỆ THỐNG DÂY ĐIỆN, HÃY TẮT NGUỒN ĐIỆN CHÍNH CỦA HỆ THỐNG.

Chọn kích thước dây phù hợp

Kích thước của dây nguồn, dây tín hiệu, cầu chì và công tắc cần thiết được xác định bởi dòng điện tối đa của thiết bị. Dòng điện tối đa được chỉ định trên nhãn máy nằm ở mặt bên của thiết bị.

Vui lòng chọn đúng loại dây theo "Loại dây" trong trang 27.

- Sử dụng kim tuốt dây, lột vỏ bọc cao su ở cả hai đầu của dây tín hiệu để lộ ra đoạn dây điện bên trong dài khoảng 40mm (1,57in).
- Bóc lớp cách điện khỏi phần đầu của dây.
- Sử dụng kim uốn dây, uốn các chữ u ở các đầu dây.

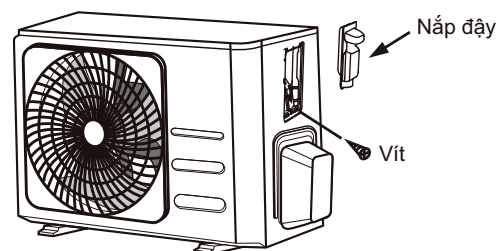
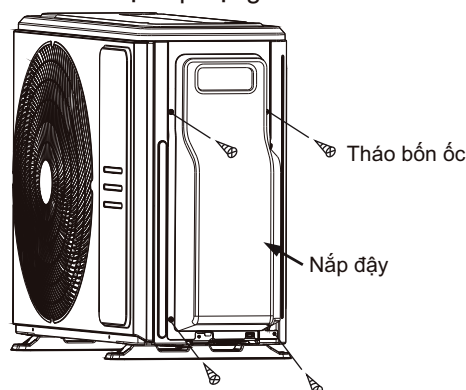
Hãy chú ý phân biệt dây nóng

Trong khi uốn dây, hãy đảm bảo bạn phân biệt rõ ràng Dây nóng ("L") với các dây khác.

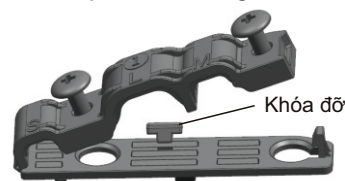
Khối đầu dây của dàn nóng được bảo vệ bằng nắp che ở mặt bên hông của thiết bị. Một sơ đồ nối dây toàn diện được dán ở mặt trong của nắp hộp đầu dây.

- Tháo vít và mở nắp dây điện.
- Tháo kẹp giữ dây bên dưới cầu đầu dây và đặt sang một bên.
- Nối dây theo sơ đồ nối dây và vặn chặt chốt chữ u của mỗi dây vào đầu nối tương ứng.
- Sau khi kiểm tra để đảm bảo mọi kết nối đều chắc chắn, hãy đặt dây điện hướng xuống dưới để ngăn nước mưa chảy vào khối đầu dây.
- Sử dụng kẹp giữ dây, cố định dây vào thiết bị. Vặn chặt kẹp giữ dây.
- Bọc cách điện các dây bằng băng keo cách điện PVC. Sắp xếp dây sao cho chúng không chạm vào bất kỳ bộ phận điện hoặc kim loại nào.
- Lắp lại nắp hộp đầu dây ở mặt bên của thiết bị và vặn vít vào đúng vị trí.

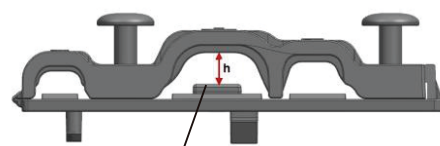
LƯU Ý: Thiết bị bạn mua có thể hơi khác một chút. Hình ảnh minh họa chỉ nhằm mục đích giải thích. Sản phẩm thực tế sẽ được áp dụng.



LƯU Ý: Nếu kẹp giữ dây trông như sau, vui lòng chọn lỗ xuyên thích hợp theo đường kính của dây.



Ba kích thước lỗ: Nhỏ, Lớn, Trung bình



Khi dây không đủ chặt, hãy dùng khóa đỡ chống lên để có thể kẹp chặt.

Kết nối đường ống dẫn gas lạnh

1 Hướng dẫn kết nối đường ống

⚠ CẢNH BÁO

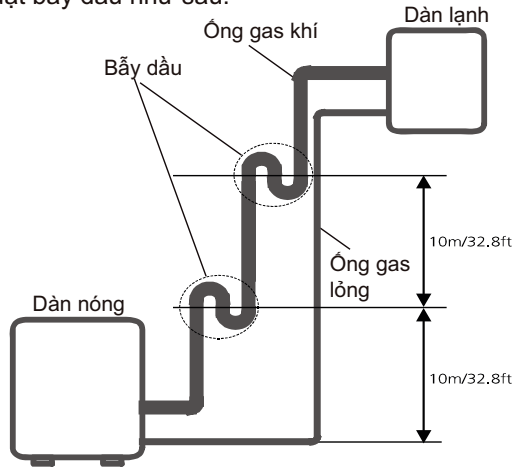
KHI KẾT NỐI ĐƯỜNG ỐNG DẪN GAS LẠNH, **KHÔNG** ĐƯỢC ĐỂ BẤT KỲ CHẤT HAY KHÍ GAS NÀO KHÁC NGOÀI GAS LẠNH QUY ĐỊNH ĐI VÀO THIẾT BỊ. SỰ HIỆN DIỆN CỦA CÁC LOẠI KHÍ GAS HOẶC CHẤT KHÁC SẼ LÀM GIẢM CÔNG SUẤT CỦA THIẾT BỊ VÀ CÓ THỂ GÂY RA ÁP SUẤT CAO BẤT THƯỜNG TRONG CHU TRÌNH LÀM LẠNH. ĐIỀU NÀY CÓ THỂ GÂY RA CHÁY NỔ VÀ THƯƠNG TÍCH.

Lưu ý về chiều dài của ống

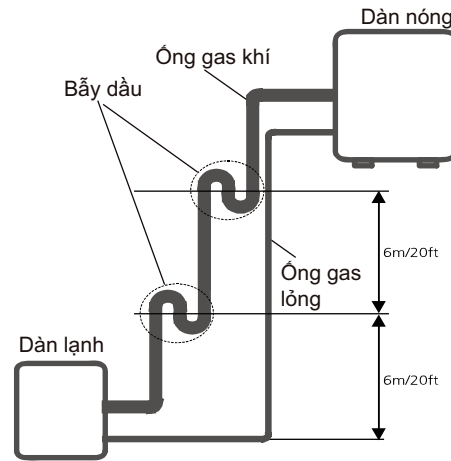
Chiều dài của đường ống dẫn gas lạnh sẽ ảnh hưởng đến hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng của thiết bị. Hiệu suất danh nghĩa được thử nghiệm trên các thiết bị có chiều dài ống là 5 mét (16,5ft). Cần có đường ống dài tối thiểu 3 mét để giảm thiểu độ rung và tiếng ồn quá mức.

*** Đối với trường hợp có lắp đặt bể dầu:**

Sơ đồ lắp đặt bể dầu như sau:



1. Dàn lạnh được lắp đặt cao hơn dàn nóng



2. Dàn nóng được lắp đặt cao hơn dàn lạnh

Nếu dàn lạnh được lắp đặt cao hơn dàn nóng, bể dầu nên được đặt cách nhau với khoảng cách 10m theo phương thẳng đứng. Nếu dàn nóng được lắp đặt cao hơn dàn lạnh, dầu sẽ chảy về lại máy nén cùng với việc hút chất làm lạnh để giữ cho máy nén được bôi trơn. Nếu tốc độ dòng hút giảm xuống dưới 7,62m/s (1500fpm (feet/phút)), dầu sẽ không thể chảy về lại máy nén. Bể dầu nên được đặt cách nhau với khoảng cách 6m theo phương thẳng đứng.

Chiều dài tối đa và độ cao thả của đường ống dẫn gas lạnh trên mỗi kiểu máy

Kiểu máy	Công suất (Btu/giờ)	Chiều dài tối đa (m)	Độ cao thả tối đa (m)
Điều hòa không khí 2 khối rời biến tần (Inverter) R410A, R32	< 15.000	25 (82ft)	10 (33ft)
	≥ 15.000 và < 24.000	30 (98,5ft)	20 (66ft)
	≥ 24.000 và < 36.000	50 (164ft)	25 (82ft)
	≥ 36.000 và < 60.000	65 (213ft)	30 (98,5ft)
Điều hòa không khí 2 khối tốc độ cố định (không inverter) R410A, R32	< 18.000	20 (66ft)	8 (26ft)
	≥ 18.000 và < 36.000	25 (82ft)	10 (33ft)
	≥ 36.000 và < 60.000	30 (98,5ft)	15 (49ft)

● LƯU Ý KHI NẠP THÊM GAS LẠNH

Một số hệ thống yêu cầu nạp bổ sung tùy thuộc vào độ dài đường ống. Chiều dài ống tiêu chuẩn là 5m (16"). Gas lạnh nên được nạp từ đầu nạp hút gas trên van Thấp áp của dàn nóng. Gas lạnh bổ sung cần nạp có thể được tính theo công thức sau:

GAS LẠNH BỔ SUNG THEO CHIỀU DÀI ỐNG

Chiều dài ống nối (m)	Phương pháp lọc không khí	Gas lạnh bổ sung	
≤ Chiều dài ống chuẩn	Bơm chân không	Không áp dụng	
> Chiều dài ống chuẩn	Bơm chân không	Đối với máy sử dụng ống chất lỏng Ø6,35 (1/4") R410A: (Chiều dài ống – chiều dài tiêu chuẩn) x 15g/m (Chiều dài ống – chiều dài tiêu chuẩn) x 0.16oz/ft R32: (Chiều dài ống – chiều dài tiêu chuẩn) x 12g/m (Chiều dài ống – chiều dài tiêu chuẩn) x 0.13oz/ft	Đối với máy sử dụng ống chất lỏng Ø9,52 (3/8") R410A: (Chiều dài ống – chiều dài tiêu chuẩn) x 30g/m (Chiều dài ống – chiều dài tiêu chuẩn) x 0,32oz/ft R32: (Chiều dài ống – chiều dài tiêu chuẩn) x 24g/m (Chiều dài ống – chiều dài tiêu chuẩn) x 0,26oz/ft

KHÔNG ĐƯỢC TRỘN LẮN CÁC LOẠI GAS LẠNH.

* Đối với trường hợp không lắp đặt bể dầu:

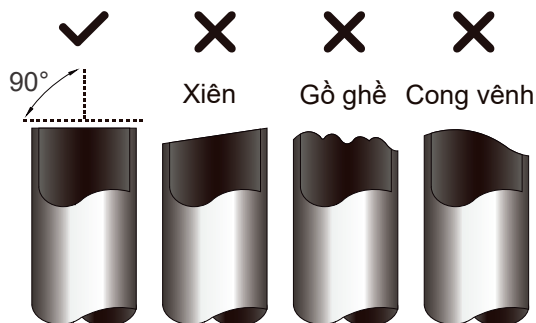
Kiểu máy	Chiều dài tối thiểu (m)	Chiều dài tối đa (m)	Chiều dài tối đa không thêm gas (m)	Chênh lệch độ cao tối đa (m)	Lượng gas thêm (g/m)
CFS-10VGXF/CFS-10VGXC CFS-10VDMF/CFS-10VDMC	3	15	15	10	0
CFS-13VGXF/CFS-13VGXC CFS-13VDMF/CFS-13VDMC	3	15	15	10	0
CFS-18VGXF/CFS-18VGXC CFS-18VDMF/CFS-18VDMC	3	20	15	10	24
CFS-25VGXF/CFS-25VGXC CFS-28VGXF/CFS-28VGXC	3	20	15	12	24

Hướng dẫn kết nối — Đường ống dẫn gas lạnh

Bước 1: Cắt ống

Khi chuẩn bị ống gas lạnh, hãy cẩn thận hơn để cắt và loe đúng cách. Điều này sẽ đảm bảo thiết bị hoạt động một cách hiệu quả và giảm thiểu nhu cầu bảo trì trong tương lai.

- Đo khoảng cách giữa dàn lạnh và dàn nóng.
- Sử dụng máy cắt ống, cắt ống dài hơn một chút so với khoảng cách đã đo.
- Đảm bảo ống được cắt ở góc 90° chính xác.



KHÔNG LÀM BIẾN DẠNG ỐNG KHI CẮT

Hết sức cẩn thận để không làm hỏng, lõm hoặc làm ống biến dạng trong khi cắt. Điều này sẽ làm giảm đáng kể hiệu quả sưởi ấm của thiết bị.

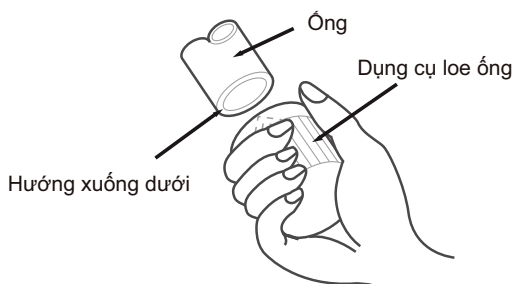
⚠ THẬN TRỌNG

PHẢI KIỂM TRA ĐẦU ỐNG XEM CÓ VẾT NỨT VÀ LOE RA KHÔNG. ĐẢM BẢO ỐNG ĐƯỢC BỊT KÍN.

Bước 2: Loại bỏ ba-via

Ba-via có thể ảnh hưởng đến độ kín khí của kết nối đường ống gas lạnh. Chúng phải được loại bỏ hoàn toàn.

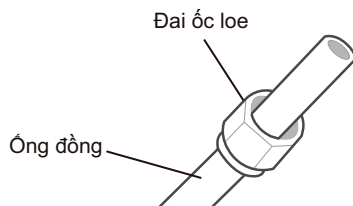
- Giữ ống ở góc hướng xuống dưới để tránh ba-via rơi vào trong ống.
- Sử dụng dụng cụ loe ống hoặc dao tiện hớt ba-via, loại bỏ tất cả các ba-via khỏi phần cắt của ống.



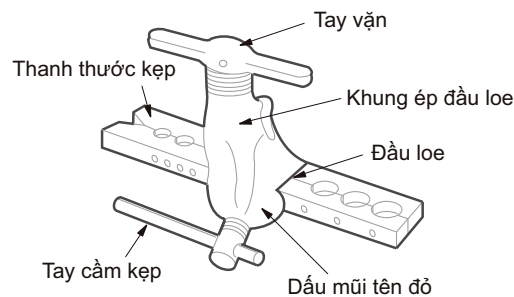
Bước 3: Loe đầu ống

Loe đúng cách là cần thiết để đạt được độ kín khí.

- Sau khi loại bỏ ba-via khỏi ống đã cắt, bịt kín các đầu bằng băng keo PVC để ngăn vật lạ xâm nhập vào ống.
- Bọc ống bằng vật liệu cách nhiệt.
- Đặt ốc loe ở cả hai đầu ống. Hãy chắc chắn rằng đai ốc được đặt đúng hướng, bởi vì bạn không thể đặt lại hoặc thay đổi hướng của đai ốc sau khi loe.

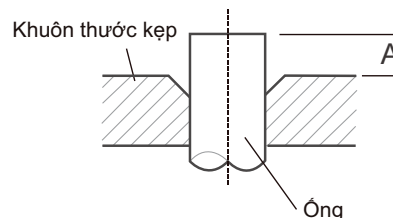


- Tháo băng keo PVC khỏi các đầu ống khi sẵn sàng thực hiện thao tác loe.
- Đặt đầu ống vào khuôn thước kẹp. Đầu ống phải nhô ra ngoài mép của khuôn thước kẹp theo các kích thước được hiển thị trong bảng bên dưới.



PHẦN ỐNG NHÔ RA NGOÀI KHUÔN THƯỚC KẸP

Đường kính ngoài của ống (mm)	A (mm)	
	Tối thiểu	Tối đa.
Ø6,35 (Ø1/4")	0,7 (0,0275")	1,3 (0,05")
Ø9,52 (Ø3/8")	1,0 (0,04")	1,6 (0,063")
Ø12,7 (Ø1/2")	1,0 (0,04")	1,8 (0,07")
Ø16 (Ø5/8")	2,0 (0,078")	2,2 (0,086")
Ø19 (Ø3/4")	2,0 (0,078")	2,4 (0,094")



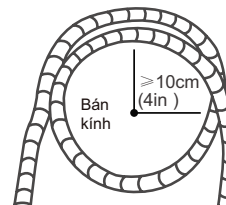
- Đặt công cụ loe lên trên khuôn thước kẹp.
- Xoay tay cầm của dụng cụ loe ống theo chiều kim đồng hồ cho đến khi ống được loe hoàn toàn.
- Tháo dụng cụ loe và khuôn thước kẹp ra, sau đó kiểm tra đầu ống xem có vết nứt và đã được loe đều chưa.

Bước 4: Kết nối đường ống

LƯU Ý: Khi kết nối các ống dẫn gas lạnh, hãy cẩn thận không sử dụng lực mô-men xoắn quá mức hoặc làm biến dạng đường ống theo bất kỳ cách nào. Trước tiên bạn nên kết nối ống áp suất thấp, sau đó là ống áp suất cao.

BÁN KÍNH UỐN CONG TỐI THIỂU

Khi uốn cong đường ống gas lạnh, bán kính uốn cong tối thiểu là 10cm.

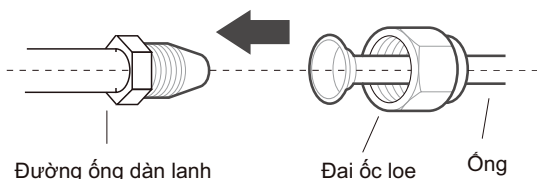


2 Kết nối đường ống với dàn lạnh

Hướng dẫn nối đường ống với dàn lạnh

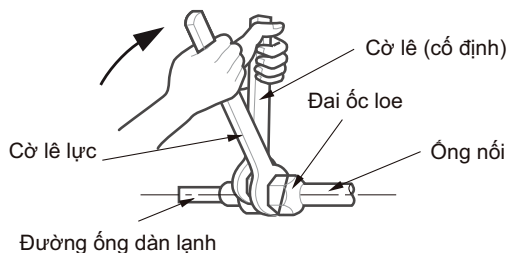
Bước 1:

- Căn chỉnh tâm của hai đường ống mà bạn sẽ kết nối.



Bước 2:

- Vặn chặt đai ốc loe càng chặt càng tốt bằng tay.
- Sử dụng cờ lê, kẹp chặt đai ốc loe trên ống của thiết bị.
- Trong khi siết chặt đai ốc trên ống thiết bị, hãy sử dụng cờ lê lực để siết chặt đai ốc loe theo các giá trị mô men xoắn trong bảng Yêu cầu lực siết bên dưới. Nới lỏng đai ốc loe một chút rồi siết chặt lại.



YÊU CẦU LỰC SIẾT

Đường kính ngoài của ống (mm)	Mô men xoắn siết chặt (N.m)	Kích thước loe ống (B) (mm)	Hình dạng loe ống
Ø6,35 (Ø1/4")	18~20 (180~200kgf.cm)	8,4~8,7 (0,33~0,34")	
Ø9,52 (Ø3/8")	32~39 (320~390kgf.cm)	13,2~13,5 (0,52~0,53")	
Ø12,7 (Ø1/2")	49~59 (490~590kgf.cm)	16,2~16,5 (0,64~0,65")	
Ø16 (Ø5/8")	57~71 (570~710kgf.cm)	19,2~19,7 (0,76~0,78")	
Ø19 (Ø3/4")	67~101 (670~1010kgf.cm)	23,2~23,7 (0,91~0,93")	

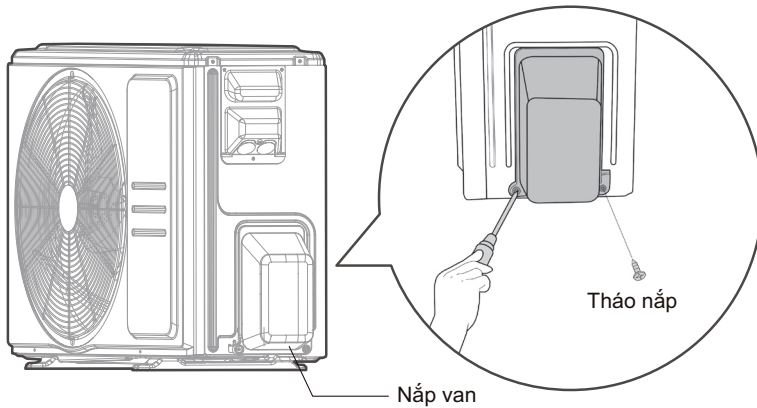
● KHÔNG SỬ DỤNG LỰC SIẾT QUÁ MẠNH

Lực quá mạnh có thể làm gãy đai ốc hoặc làm hỏng đường ống dẫn gas lạnh. Không được vượt quá yêu cầu về lực siết được nêu trong bảng trên.

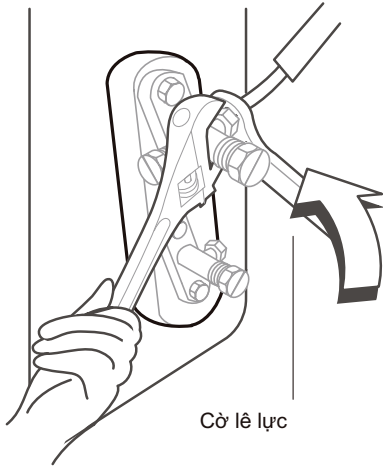
3 Kết nối đường ống với dàn nóng

● LƯU Ý

Phần này vẫn cần được thực hiện theo bảng **YÊU CẦU LỰC SIẾT** ở trang trước.



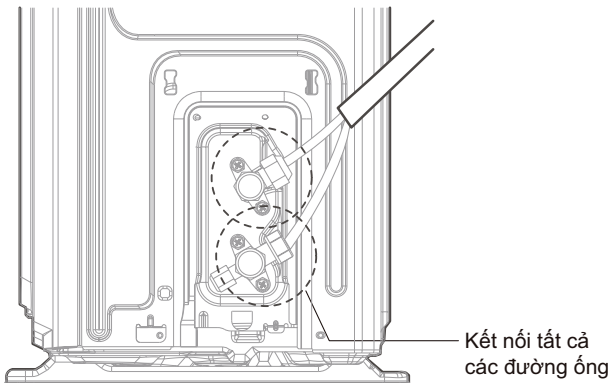
1. Tháo nắp van ở bên hông dàn nóng.
2. Tháo nắp bảo vệ khỏi các đầu van.
3. Căn chỉnh đầu ống lọc thẳng với mỗi van và siết chặt đai ốc lọc hết mức có thể bằng tay.
4. Dùng cờ lê kẹp chặt thân van. **Không** nắm vào đai ốc bịt kín van nạp hút gas.



! DÙNG CỜ LÊ KẸP THÂN CHÍNH CỦA VAN

Mô-men xoắn do siết chặt đai ốc lọc có thể làm gãy các bộ phận khác của van.

5. Trong khi giữ chặt thân van, hãy sử dụng cờ lê lực để siết chặt đai ốc lọc theo đúng giá trị mô-men xoắn.
6. Nới lỏng đai ốc lọc một chút, sau đó siết chặt lại.
7. Lặp lại các Bước 3 đến 6 cho phần ống còn lại.



Hút chân không

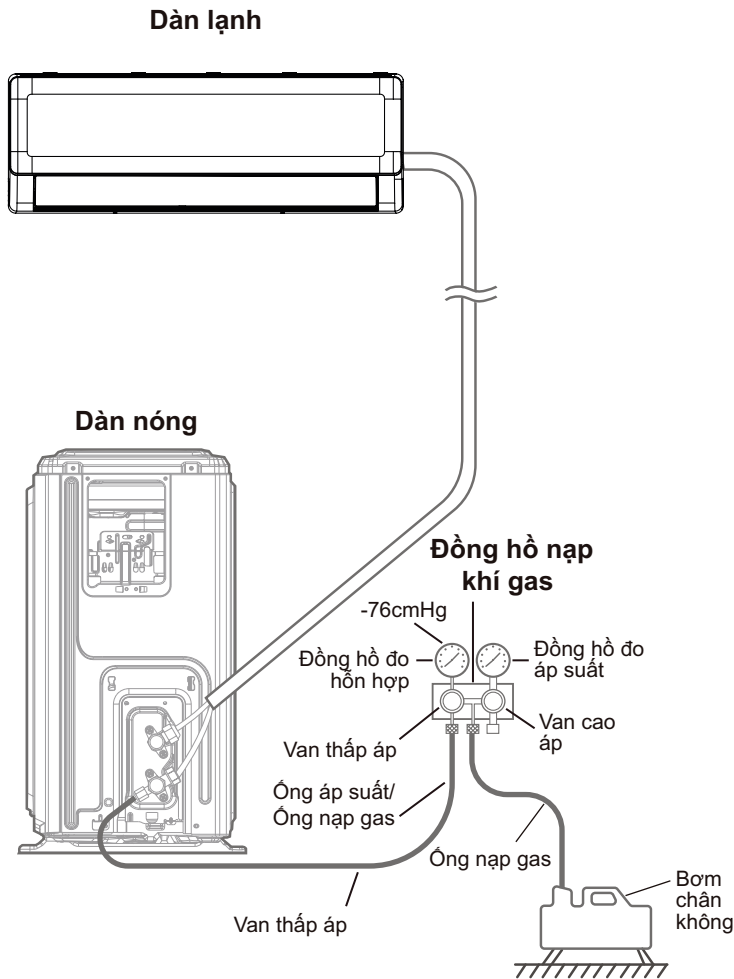
● LƯU Ý: CHUẨN BỊ VÀ LƯU Ý

Không khí và vật lạ trong đường ống gas lạnh có thể gây ra hiện tượng tăng áp suất bất thường, điều này có thể làm hỏng máy điều hòa, cũng như giảm hiệu suất và gây thương tích với người sử dụng. Đảm bảo hút hết không khí bên trong dàn lạnh và đường ống bằng máy bơm hút chân không. Sử dụng bơm hút chân không và đồng hồ nạp khí gas để hút chân không đường ống gas lạnh, loại bỏ mọi nguồn khí và hơi ẩm không thể ngưng tụ khỏi hệ thống. Việc hút chân không nên được thực hiện khi lắp đặt ban đầu và khi thiết bị được thay đổi vị trí. Việc lắp đặt không đúng do bỏ qua Hướng dẫn sẽ gây ra sự cố nghiêm trọng cho thiết bị.

! TRƯỚC KHI TIẾN HÀNH HÚT CHÂN KHÔNG

- ✓ Kiểm tra để đảm bảo các ống nối giữa dàn lạnh và dàn nóng được kết nối chính xác.
- ✓ Kiểm tra để đảm bảo tất cả dây điện được kết nối đúng cách.

Hướng dẫn hút chân không

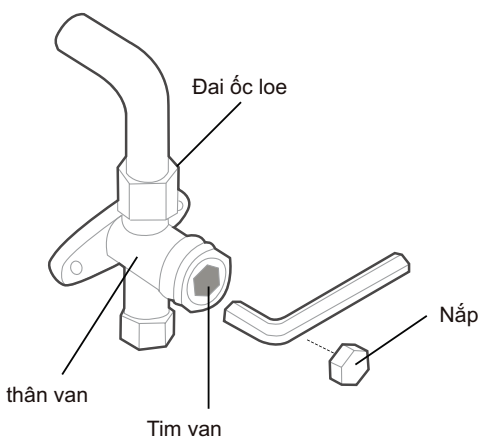


Bước 1:

- Nối ống nạp gas của đồng hồ nạp khí gas với đầu nạp hút gas trên van thấp áp của dàn nóng.
- Kết nối một ống nạp khác từ đồng hồ nạp khí gas với bơm chân không.
- Mở phía Thấp áp của đồng hồ nạp khí gas. Giữ cho phía Cao áp luôn đóng.
- Bật bơm chân không để hút chân không hệ thống.
- Chạy máy bơm chân không trong ít nhất 15 phút hoặc cho đến khi Đồng hồ đo hỗn hợp hiển thị -76cmHg (-10⁵ Pa).
- Đóng van phía Thấp áp của đồng hồ nạp khí gas và tắt bơm chân không.
- Chờ trong 5 phút, sau đó kiểm tra xem áp suất hệ thống liệu có thay đổi gì không.

Bước 2:

- Nếu có sự thay đổi về áp suất hệ thống, hãy tham khảo phần Kiểm tra rò rỉ khí gas để biết thông tin về cách kiểm tra rò rỉ.
- Nếu áp suất hệ thống không thay đổi, hãy tháo nắp ra khỏi van (van cao áp).
Chèn cờ lê lục giác vào van đang khóa (van cao áp) và mở van bằng cách xoay cờ lê 1/4 vòng ngược chiều kim đồng hồ. Lắng nghe khí thoát ra khỏi hệ thống, sau đó đóng van sau 5 giây.
- Quan sát Đồng hồ đo áp suất trong một phút để đảm bảo rằng không có bất kỳ sự thay đổi nào về áp suất. Đồng hồ đo áp suất phải hiển thị cao hơn một chút so với áp suất khí quyển.
- Tháo ống nạp ra khỏi đầu nạp hút gas.
- Sử dụng cờ lê lục giác, mở hoàn toàn cả van Cao áp và Thấp áp.
- Vặn chặt nắp van trên cả ba van (đầu nạp hút, cao áp, thấp áp) bằng tay. Bạn có thể siết chặt thêm bằng cờ lê lục giác nếu cần.



MỞ TIM VAN NHẸ NHÀNG

Đảm bảo mở tất cả các van sau khi đã hút chân không. Khi mở tim van, xoay cờ lê lục giác cho đến khi chạm vào nút chặn. Đừng cố ép van mở thêm.

Kiểm tra rò rỉ điện và khí gas

⚠ CẢNH BÁO - NGUY CƠ ĐIỆN GIẬT

TẤT CẢ CÔNG VIỆC ĐẦU NỐI DÂY ĐIỆN PHẢI TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH, QUY TẮC VỀ ĐIỆN CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ QUỐC GIA VÀ PHẢI ĐƯỢC LẮP ĐẶT BỞI THỢ ĐIỆN ĐƯỢC CẤP PHÉP.

! TRƯỚC KHI CHẠY THỬ

Chỉ thực hiện chạy thử sau khi bạn đã hoàn thành các bước sau:

- Kiểm tra an toàn điện – Xác nhận rằng hệ thống điện của thiết bị an toàn và hoạt động bình thường
- Kiểm tra rò rỉ khí gas – Kiểm tra tất cả các kết nối đai ốc loe và xác nhận rằng hệ thống không bị rò rỉ
- Xác nhận rằng van khí gas và chất lỏng (cao áp và thấp áp) đã mở hoàn toàn

Kiểm tra an toàn điện

Sau khi lắp đặt, hãy xác nhận rằng tất cả hệ thống dây điện được lắp đặt phù hợp với các quy định của địa phương và quốc gia cũng như theo Sách Hướng dẫn Lắp đặt.

TRƯỚC KHI CHẠY THỬ

Kiểm tra công việc nối đất

Đo điện trở nối đất bằng cách phát hiện trực quan và bằng máy đo điện trở nối đất.

TRONG KHI CHẠY THỬ

Kiểm tra rò rỉ điện

Trong quá trình **Chạy thử**, hãy sử dụng bút thử điện và đồng hồ vạn năng để thực hiện kiểm tra rò rỉ điện toàn diện.

Nếu phát hiện rò rỉ điện, hãy tắt thiết bị ngay lập tức và gọi thợ điện có giấy phép hành nghề để tìm và giải quyết nguyên nhân rò rỉ.

Lưu ý: Công việc này có thể không bắt buộc đối với một số địa điểm ở Bắc Mỹ.

Kiểm tra rò rỉ gas

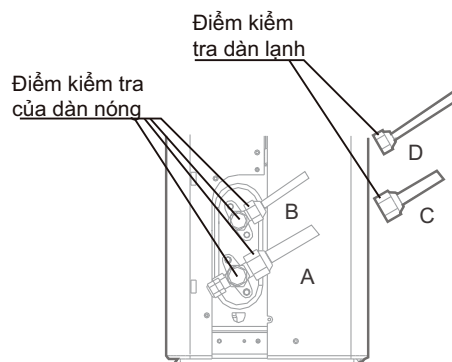
Có hai phương pháp khác nhau để kiểm tra rò rỉ gas.

Phương pháp sử dụng xà phòng và nước

Dùng bàn chải mềm quét nước xà phòng hoặc chất tẩy rửa dạng lỏng lên tất cả các điểm nối đường ống trên dàn lạnh và dàn nóng. Sự xuất hiện của bong bóng cho thấy có hiện tượng rò rỉ.

Phương pháp sử dụng máy phát hiện rò rỉ

Nếu sử dụng thiết bị phát hiện rò rỉ, hãy tham khảo hướng dẫn vận hành của thiết bị để biết hướng dẫn sử dụng phù hợp.



A: Van khóa bên thấp áp
B: Van khóa bên cao áp
C & D: Đai ốc loe dàn lạnh

SAU KHI THỰC HIỆN KIỂM TRA RÒ RỈ KHÍ GAS

Sau khi xác nhận rằng tất cả các điểm nối ống KHÔNG bị rò rỉ, hãy lắp lại nắp van trên dàn nóng.

Chạy Thử

Hướng dẫn chạy thử

- Bạn nên thực hiện **Chạy thử** trong ít nhất 30 phút.
- Kết nối nguồn điện với thiết bị.
 - Nhấn nút **ON/OFF (BẬT/TẮT)** trên bộ điều khiển từ xa để bật.
 - Nhấn nút **MODE (CHẾ ĐỘ)** để di chuyển qua các chức năng sau, lần lượt từng chức năng:
 - COOL (LÀM LẠNH) – Chọn nhiệt độ thấp nhất có thể
 - HEAT (Sưởi Ấm) – Chọn nhiệt độ cao nhất có thể
 - Để mỗi chức năng chạy trong 5 phút và thực hiện các bước kiểm tra sau:

Danh sách kiểm tra cần thực hiện	ĐẠT/KHÔNG ĐẠT	
Không rò rỉ điện		
Thiết bị được nối đất đúng cách		
Tất cả các đầu nối điện được che chắn đúng cách		
Dàn lạnh và dàn nóng được lắp đặt đúng cách		
Tất cả các điểm kết nối đường ống không bị rò rỉ	Dàn nóng (2):	Dàn lạnh (2):
Nước thoát ra đúng cách từ ống thoát nước		
Tất cả các đường ống được cách nhiệt đúng cách		
Thiết bị vận hành đúng chức năng COOL (LÀM LẠNH)		
Thiết bị vận hành đúng chức năng HEAT (Sưởi Ấm)		
Cánh đảo gió của dàn lạnh xoay đúng cách		
Dàn lạnh có phản hồi với bộ điều khiển từ xa		

KIỂM TRA KỸ KẾT NỐI ỐNG

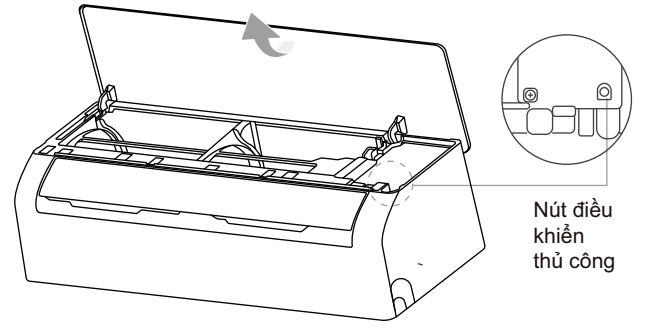
Trong quá trình hoạt động, áp suất của đường ống gas lạnh sẽ tăng lên. Điều này có thể phát hiện những rò rỉ không xuất hiện trong quá trình kiểm tra rò rỉ ban đầu của bạn. Dành thời gian trong quá trình Chạy thử để kiểm tra kỹ xem tất cả các điểm nối ống dẫn gas lạnh có bị rò rỉ hay không. Tham khảo phần **Kiểm tra rò rỉ gas** để biết hướng dẫn.

- Sau khi Chạy thử hoàn tất thành công và bạn xác nhận rằng tất cả các điểm kiểm tra trong Danh sách kiểm tra cần thực hiện đã ĐẠT, hãy làm như sau:
 - a. Sử dụng điều khiển từ xa, đưa thiết bị về nhiệt độ hoạt động bình thường.
 - b. Sử dụng băng cách điện để bọc các đầu nối ống dẫn gas lạnh của dàn lạnh mà bạn không che chắn trong quá trình lắp đặt dàn lạnh.

NẾU NHIỆT ĐỘ MÔI TRƯỜNG DƯỚI 16°C (60°F)

Bạn không thể sử dụng bộ điều khiển từ xa để bật chức năng COOL (LÀM LẠNH) khi nhiệt độ môi trường dưới 16°C (60°F). Trong trường hợp này, bạn có thể sử dụng **MANUAL CONTROL (ĐIỀU KHIỂN THỦ CÔNG)** để kiểm tra chức năng COOL (LÀM LẠNH).

- Nhấc tấm mặt trước lên và nâng lên cho đến khi đúng vị trí.
- Nút **MANUAL CONTROL (ĐIỀU KHIỂN THỦ CÔNG)** nằm ở phía bên phải của hộp đấu nối điện. Nhấn hai lần để chọn chế độ cool (làm lạnh).
- Thực hiện Chạy thử như bình thường.



Đóng gói và mở kiện hàng đựng thiết bị

Hướng dẫn đóng gói và mở kiện hàng đựng thiết bị:

Mở bao gói:

Dàn lạnh:

1. Dùng dao cắt băng dính trên thùng carton, một đường cắt bên trái, một đường cắt ở giữa và một đường cắt bên phải.
2. Dùng kẹp để tháo các đinh trên mặt trên của thùng carton.
3. Mở thùng carton.
4. Lấy tấm đỡ ở giữa ra nếu có.
5. Lấy gói phụ kiện ra và lấy dây kết nối nếu có.
6. Nhấc máy ra khỏi thùng carton và đặt trên bề mặt phẳng.
7. Tháo lớp xốp đóng gói bên trái và bên phải hoặc lớp xốp đóng gói trên và dưới, tháo túi đóng gói.

Dàn nóng

1. Cắt dây đai đóng gói.
2. Lấy thiết bị ra khỏi thùng.
3. Lấy xốp đệm ra khỏi thiết bị.
4. Tháo túi đóng gói ra khỏi thiết bị.

Đóng gói:

Dàn lạnh:

1. Cho dàn nóng vào bao bì.
2. Gắn miếng xốp đóng gói bên trái và bên phải hoặc miếng xốp đóng gói trên và dưới vào thiết bị.
3. Đặt thiết bị vào thùng carton, sau đó đặt gói phụ kiện vào.
4. Đóng hộp và dán kín bằng băng dính.
5. Sử dụng đai đóng gói nếu cần thiết.

Dàn nóng:

1. Cho dàn nóng vào bao bì đóng gói.
2. Đặt miếng xốp dưới cùng vào thùng.
3. Đặt thiết bị vào thùng carton, sau đó đặt miếng xốp đóng gói phía trên lên thiết bị.
4. Đóng hộp và dán kín bằng băng dính.
5. Sử dụng đai đóng gói nếu cần thiết.

LƯU Ý: Vui lòng giữ lại tất cả các đồ đóng gói trong trường hợp bạn cần sử dụng trong tương lai.

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải tiến sản phẩm. Tham khảo ý kiến với đại lý bán hàng hoặc nhà sản xuất để biết chi tiết. Mọi cập nhật về sách hướng dẫn sẽ được tải lên trang web dịch vụ, bạn vui lòng kiểm tra phiên bản mới nhất.

Điều Khoản Bảo Hành

Đăng Ký Bảo Hành

Để hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hành, quý khách hàng vui lòng thực hiện đăng ký bảo hành trong vòng 14 ngày sau khi mua máy theo một trong các hình thức dưới đây. Việc không đăng ký bảo hành đúng thời gian qui định có thể ảnh hưởng đến quyền lợi bảo hành của quý khách sau này.

- Đăng ký trực tuyến từ website: <https://www.feelcomfee.com/vn/bao-hanh>
- Đăng ký qua kênh zalo chính thức: Comfee Vietnam
- Gọi điện đến tổng đài miễn phí: 18001529

Liên Lạc Yêu Cầu Bảo Hành

- Yêu cầu bảo hành từ website: <https://www.feelcomfee.com/vn/bao-hanh>
- Yêu cầu bảo hành qua kênh zalo chính thức: Comfee Vietnam
- Tổng đài CSKH và tiếp nhận bảo hành: 18001529 (miễn phí cuộc gọi)
- Thời gian tiếp nhận: Thứ hai - Chủ nhật: 8:00 - 20:00
- Ngày lễ, Tết: Tổng đài nghỉ

Điều Khoản Bảo Hành Chi Tiết

Điều khoản bảo hành chi tiết được công bố trên trang web chính thức của Comfee Việt Nam, để có thông tin đầy đủ nhất quý khách vui lòng tham khảo trên website:

<https://www.feelcomfee.com/vn/bao-hanh>

Thời Hạn Bảo Hành

Sản phẩm được bảo hành 24 tháng tính từ ngày mua nhưng không quá 30 tháng tính từ ngày xuất kho.

Điều Khoản Bảo Hành Rút Gọn

1. Điều kiện được bảo hành miễn phí

Sửa chữa hoặc thay thế phụ tùng, linh kiện miễn phí nếu khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Sản phẩm còn trong Thời Hạn Bảo Hành.
- Sản phẩm được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Những hư hỏng, lỗi của sản phẩm được kết luận là do hư hỏng hoặc lỗi linh kiện hoặc do lỗi kỹ thuật từ nhà sản xuất.
- Số máy và tem niêm phong trên sản phẩm phải còn nguyên vẹn không bị rách, cạo sửa hoặc mất đi.

2. Các trường hợp không được bảo hành miễn phí

- Sản phẩm không còn trong Thời Hạn Bảo Hành.
- Sản phẩm không được sử dụng đúng mục đích, công năng và theo cách thức phù hợp với hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Sản phẩm sử dụng cho mục đích kinh doanh hoặc quá định mức thiết kế của nhà sản xuất.
- Vỏ máy và các phụ kiện kèm theo của sản phẩm bảo hành không nằm trong danh mục được bảo hành miễn phí.
- Sản phẩm hư hỏng do sự tác động của các yếu tố bên ngoài như: thiên tai, lũ lụt, sấm sét, hỏa hoạn, tai nạn, sử dụng sai hướng dẫn, nguồn điện không thích hợp, nứt bể hay va chạm do vận chuyển, bảo quản sản phẩm không tốt.
- Sản phẩm có dấu hiệu sửa chữa trước ở những nơi không nằm trong hệ thống bảo hành do Toshiba ủy quyền.
- Hư hỏng do quá trình lắp đặt và sử dụng không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, qui định an toàn của sản phẩm.

BỘ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

LƯU Ý QUAN TRỌNG:

Đọc kỹ hướng dẫn này trước khi lắp đặt hoặc vận hành thiết bị điều hòa không khí mới của bạn. Hãy chắc chắn rằng đã cất giữ hướng dẫn này để tham khảo sau này.

MỤC LỤC

Thông số kỹ thuật bộ điều khiển từ xa 02

Hướng dẫn sử dụng sách điều khiển từ xa 03

Các nút và chức năng 04

Các đèn báo trên màn hình điều khiển từ xa 06

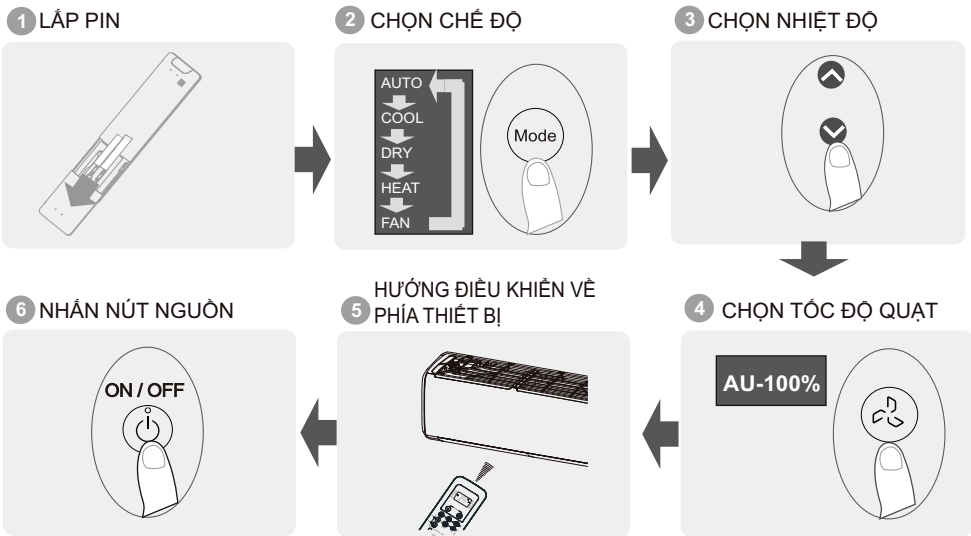
Hướng dẫn sử dụng các chức năng cơ bản 07

Hướng dẫn sử dụng các chức năng nâng cao..... 09

Thông số kỹ thuật bộ điều khiển từ xa

Kiểu máy	RG10D(F2S)/BGEF, RG10D(G2S)/BGEF, RG10D(H2S)/BGEF, RG10D10(F2S)/BGEF, RG10D10(G2S)/BGEF, RG10D10(H2S)/BGEF, RG10D2(F2S)/BGCEF, RG10D2(G2S)/BGCEF, RG10D2(H2S)/BGCEF, RG10D11(F2S)/BGCEF, RG10D11(G2S)/BGCEF, RG10D11(H2S)/BGCEF
Điện áp định mức	3,0V (Pin khô R03/LR03×2)
Phạm vi nhận tín hiệu	8m
Môi trường hoạt động	-5°C~60°C (23°F~140°F)

Hướng dẫn sử dụng nhanh



Quý khách chưa rõ về chức năng nào đó?

Vui lòng tham khảo phần "Cách sử dụng các chức năng cơ bản" và "Cách sử dụng các chức năng nâng cao" trong sách hướng dẫn này để biết chi tiết cách sử dụng máy điều hòa của quý khách.

LƯU Ý ĐẶC BIỆT

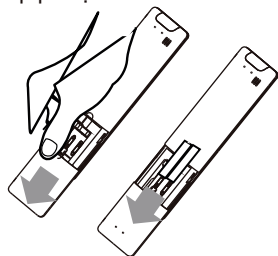
- Thiết kế các nút điều khiển trên thiết bị của quý khách có thể khác biệt nhỏ so với hình minh họa trong sách hướng dẫn này.
- Nếu dàn lạnh không có một chức năng cụ thể, việc nhấn nút chức năng đó trên điều khiển từ xa sẽ không có tác dụng.
- Khi có sự khác biệt đáng kể giữa "Hướng dẫn sử dụng điều khiển từ xa" và "HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG" về mô tả chức năng, mô tả trong "HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG" sẽ được ưu tiên áp dụng.

Hướng dẫn sử dụng bộ điều khiển từ xa

Cách lắp và thay pin

Máy điều hòa không khí của quý khách có thể đi kèm với hai pin (áp dụng cho một số kiểu máy). Lắp pin vào điều khiển từ xa trước khi sử dụng.

1. Trượt nắp đậy phía sau của điều khiển từ xa xuống để mở ngăn chứa pin.
2. Lắp pin vào, chú ý đặt đúng cực dương (+) và cực âm (-) theo ký hiệu bên trong ngăn chứa pin.
3. Đóng nắp pin lại như cũ.



Điều khiển từ xa

- Ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp có thể ảnh hưởng đến bộ thu tín hiệu hồng ngoại.
- Phải đảm bảo không có vật cản giữa điều khiển từ xa và thiết bị.
- Nếu tín hiệu từ điều khiển từ xa vô tình điều khiển một thiết bị khác, hãy di chuyển thiết bị đó hoặc liên hệ với trung tâm bảo hành.

! Xử lý pin thải

- Không thải bỏ pin vào rác thải sinh hoạt chưa phân loại. Tuân thủ quy định địa phương về xử lý pin thải.
- Pin có thể có ký hiệu hóa học ở phía dưới biểu tượng thùng rác. Ký hiệu hóa học này cho biết pin chứa kim loại nặng vượt quá nồng độ cho phép.
- Ví dụ: Pb: Chì (>0,004%). Thiết bị điện tử và pin đã qua sử dụng cần được xử lý tại cơ sở chuyên biệt để tái sử dụng, tái chế và thu hồi. Bằng cách thải bỏ đúng cách, quý khách sẽ góp phần ngăn ngừa các tác động tiêu cực có thể xảy ra đối với môi trường và sức khỏe cộng đồng.



Hiệu suất pin

Đề đảm bảo hiệu suất tối ưu của sản phẩm:

- Không sử dụng lẫn lộn pin cũ và pin mới, hoặc pin của các nhãn hiệu khác nhau.
- Tháo pin ra khỏi điều khiển từ xa nếu quý khách không có ý định sử dụng thiết bị trong thời gian dài hơn 2 tháng.

Lưu ý khi sử dụng điều khiển từ xa

Thiết bị này tuân thủ các quy định của quốc gia sở tại.

- Tại Canada, thiết bị tuân thủ tiêu chuẩn CAN ICES-3(B)/NMB-3(B).
- Tại Hoa Kỳ, thiết bị này tuân thủ Phần 15 của Quy định FCC. Hoạt động phải tuân theo hai điều kiện sau:

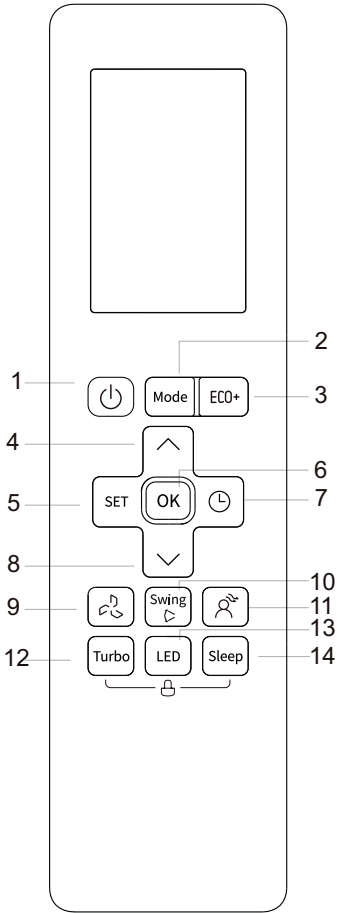
- (1) Thiết bị này không được gây nhiễu có hại và
- (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu thu được, bao gồm cả nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thiết bị này đã được thử nghiệm và tuân thủ các giới hạn dành cho thiết bị kỹ thuật số Loại B, theo phần 15 của Quy tắc FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý đối với tình trạng nhiễu có hại trong hệ thống lắp đặt dân dụng. Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể phát ra năng lượng tần số vô tuyến và, nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn, có thể gây nhiễu có hại cho liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng tình trạng nhiễu sẽ không xảy ra trong một cài đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu có hại cho việc thu sóng vô tuyến hoặc truyền hình, có thể xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng nên thử khắc phục nhiễu bằng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- Điều chỉnh hướng hoặc di chuyển ăng-ten thu sóng.
- Tăng khoảng cách giữa thiết bị và bộ thu.
- Kết nối thiết bị vào ổ cắm điện thuộc mạch điện khác với mạch điện của bộ thu.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên radio/TV có kinh nghiệm để được hỗ trợ.
- Mọi thay đổi hoặc chỉnh sửa không được phê duyệt bởi bên chịu trách nhiệm về sự tuân thủ có thể làm mất quyền sử dụng thiết bị của người dùng.

Các nút và chức năng

Trước khi bắt đầu sử dụng máy điều hòa không khí mới, hãy đảm bảo bạn đã làm quen với điều khiển từ xa của thiết bị. Sau đây là phần giới thiệu ngắn gọn về bộ điều khiển từ xa. Để biết hướng dẫn về cách vận hành máy điều hòa không khí, hãy tham khảo phần **Cách sử dụng các chức năng cơ bản** của sách hướng dẫn này.

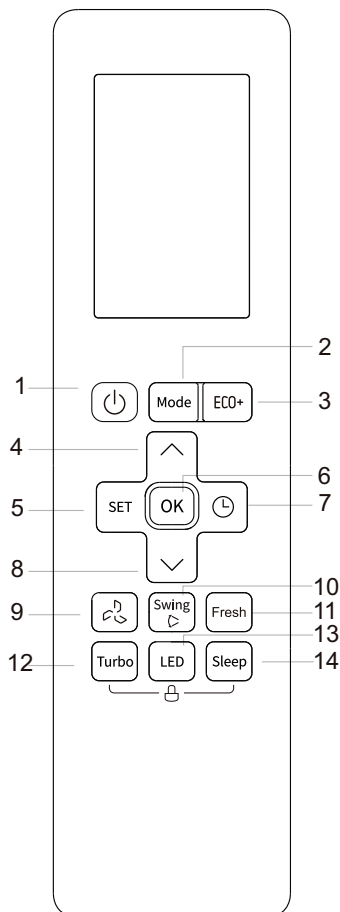


Kiểu máy:
RG10D(F2S,G2S,H2S)/BGFEF
RG10D(F2S,G2S,H2S)/BGFEFU1

RG10D(F2S,G2S,H2S)/BGCEF
RG10D(F2S,G2S,H2S)/BGCEFU1
(không có chế độ AUTO (TỰ ĐỘNG)
và HEAT (SƯỞI ẤM))

RG10D10(F2S,G2S,H2S)/BGFEF
(Phạm vi cài đặt nhiệt độ: 20-28°C)

Mô tả	
1	ON/OFF (BẬT/TẮT): Bật hoặc tắt thiết bị.
2	Mode (Chế độ): Auto (Tự động) > Cool (Làm lạnh) > DRY (Hút ẩm) > Heat (Sưởi ấm) > FAN (Quạt) Lưu ý: Chế độ Auto (Tự động) và Heat (Sưởi ấm) không có trên thiết bị chỉ có chức năng làm lạnh.
3	ECO+ (TIẾT KIỂM ĐIỆN): Bật và tắt chế độ hoạt động tiết kiệm điện.
4	Temp Up (Tăng nhiệt độ): Tăng nhiệt độ từng mức 1°C (1°F). Nhiệt độ tối đa là 30°C (86°F). LƯU Ý: Nhấn đồng thời các nút & trong 3 giây để chuyển đổi hiển thị nhiệt độ giữa °C và °F
5	SET (CÀI ĐẶT): Follow Me (Cảm ứng vị trí) > Active clean (Tự làm sạch) > Intelligent humidity control (Kiểm soát độ ẩm thông minh) > AP mode (Mạng internet không dây)* [*]: Tùy thuộc vào từng kiểu máy
6	OK (XÁC NHẬN): Dùng để xác nhận các chức năng đã chọn.
7	Timer (Hẹn giờ): Cài đặt hẹn giờ bật hoặc tắt thiết bị.
8	Temp Down (Giảm nhiệt độ): Giảm nhiệt độ từng mức 1°C (1°F). Nhiệt độ tối thiểu là 16°C (60°F).
9	Fan speed (Tốc độ quạt): AU (TỰ ĐỘNG) > 20% > 40% > 60% > 80% > 100%. Nhấn nút TEMP (NHIỆT ĐỘ) hoặc nút để tăng/giảm tốc độ quạt ở mức 1%.
10	Swing (Đảo gió): Bắt đầu và dừng chuyển động của cánh đảo gió ngang.
11	Breeze Away (Phân phối luồng gió): Dùng để phân phối luồng gió không thổi trực tiếp vào người.
12	Turbo (Làm lạnh nhanh): Giúp thiết bị đạt nhiệt độ cài đặt trong thời gian ngắn nhất có thể.
13	LED: Bật và tắt màn hình LED và âm thanh báo của điều hòa.
14	Sleep (Chế độ ngủ): Dùng để tiết kiệm điện trong thời gian ngủ.
15	Lock (Khóa): Nhấn đồng thời hai nút này trong 5 giây để khóa bàn phím. Nhấn đồng thời hai nút này trong 2 giây để mở khóa bàn phím.



Kiểu máy:

RG10D2(F2S,G2S,H2S)/BGEF
RG10D2(F2S,G2S,H2S)/BGFEU1

RG10D2(F2S,G2S,H2S)/BGCEF
RG10D2(F2S,G2S,H2S)/BGCEFU1
(không có chế độ AUTO (TỰ ĐỘNG)
và HEAT (SƯỞI ẤM))

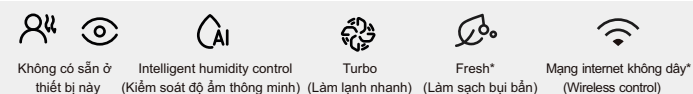
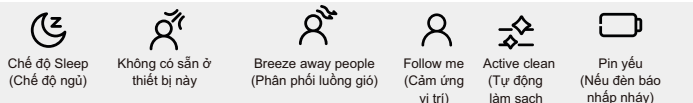
RG10D11(F2S,G2S,H2S)/BGEF
(Phạm vi cài đặt nhiệt độ: 20-28°C)

Mô tả

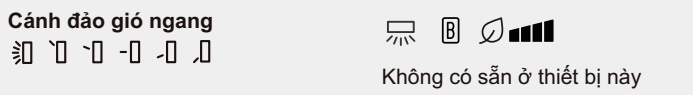
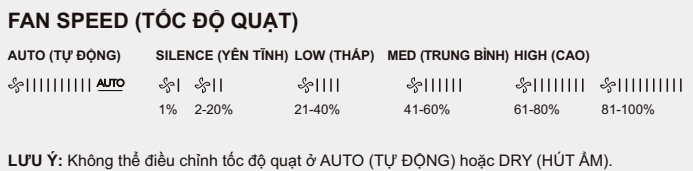
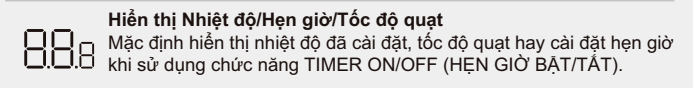
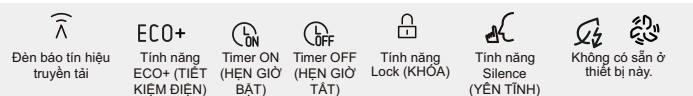
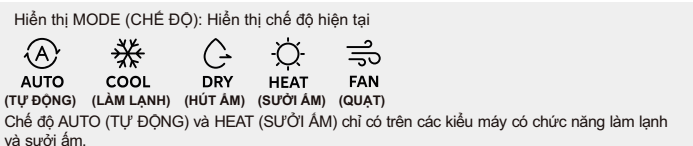
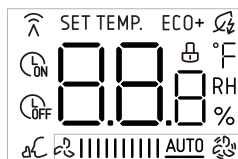
1	ON/OFF (BẬT/TẮT): Bật hoặc tắt thiết bị.
2	Mode (Chế độ): Auto (Tự động) > Cool (Làm lạnh) > DRY (Hút ẩm) > Heat (Sưởi ấm) > FAN (Quạt) Lưu ý: Chế độ Auto (Tự động) và Heat (Sưởi ấm) không có trên thiết bị chỉ có chức năng làm lạnh.
3	ECO+ (TIẾT KIỂM ĐIỆN): Bật và tắt chế độ hoạt động tiết kiệm điện.
4	Temp Up (Tăng nhiệt độ): Tăng nhiệt độ từng mức 1°C (1°F). Nhiệt độ tối đa là 30°C (86°F). LƯU Ý: Nhấn đồng thời các nút ▲ & ▼ trong 3 giây để chuyển đổi hiển thị nhiệt độ giữa °C và °F
5	SET (CÀI ĐẶT): Breeze away (Phân phối luồng gió) > Follow Me (Cảm ứng vị trí) > Active clean (Tự làm sạch) > Intelligent Humidity Control (Kiểm soát độ ẩm thông minh) > AP mode (Mạng internet không dây) * [*]: Tùy thuộc vào từng kiểu máy
6	OK (XÁC NHẬN): Dùng để xác nhận các chức năng đã chọn
7	Timer (Hẹn giờ): Cài đặt hẹn giờ bật hoặc tắt thiết bị.
8	Temp Down (Giảm nhiệt độ): Giảm nhiệt độ từng mức 1°C (1°F). Nhiệt độ tối thiểu là 16°C (60°F).
9	Fan speed (Tốc độ quạt): AU (TỰ ĐỘNG) > 20% > 40% > 60% > 80% > 100%. Nhấn nút TEMP (NHIỆT ĐỘ) ▲ hoặc nút ▼ để tăng/giảm tốc độ quạt ở mức 1%.
10	Swing (Đảo gió): Bắt đầu và dừng chuyển động của cánh đảo gió ngang.
11	Fresh (Làm sạch bụi bẩn): Dùng để kích hoạt tính năng Fresh (Làm sạch bụi bẩn)/đèn UV.
12	Turbo (Làm lạnh nhanh): Giúp thiết bị đạt nhiệt độ cài đặt trong thời gian ngắn nhất có thể.
13	LED: Bật và tắt màn hình LED và âm thanh báo của điều hòa.
14	Sleep (Chế độ ngủ): Dùng để tiết kiệm điện trong thời gian ngủ.
	Turbo ● — ● Sleep ● — ●
15	Lock (Khóa): Nhấn đồng thời hai nút này trong 5 giây để khóa bàn phím. Nhấn đồng thời hai nút này trong 2 giây để mở khóa bàn phím.

Các đèn báo trên màn hình bộ điều khiển từ xa

Thông tin hiển thị khi bật nguồn bộ điều khiển từ xa.



[*]: Tùy thuộc vào từng kiểu máy



Lưu ý:

Tất cả các đèn báo ở trên chỉ nhằm mục đích tham khảo. Trong quá trình sử dụng thực tế, chỉ có đèn báo các chức năng có liên quan mới được hiển thị trên màn hình.

Hướng dẫn sử dụng các chức năng cơ bản

LƯU Ý

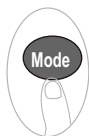
Trước khi vận hành, hãy đảm bảo thiết bị đã được cắm điện và có nguồn điện.

Chế độ TỰ ĐỘNG

Chọn chế độ AUTO
(TỰ ĐỘNG)

Cài đặt nhiệt độ mong muốn

Bật điều hòa



Lưu ý:

- Ở chế độ AUTO (TỰ ĐỘNG), thiết bị sẽ tự động chọn chức năng COOL (LÀM LẠNH), FAN (QUẠT), hoặc HEAT (SƯỞI ẤM) dựa trên nhiệt độ đã chọn.
- Ở chế độ AUTO (TỰ ĐỘNG), không thể cài đặt tốc độ quạt.

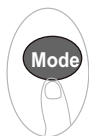
Chế độ COOL (LÀM LẠNH) hoặc HEAT (SƯỞI ẤM)

Chọn chế độ COOL (LÀM LẠNH)/HEAT (SƯỞI ẤM)

Cài đặt nhiệt độ

Cài đặt tốc độ quạt

Bật điều hòa



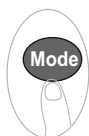
Lưu ý: Chế độ Heat (Sưởi ấm) chỉ có trên các kiểu máy có chức năng Làm lạnh & Sưởi ấm.

Chế độ HÚT ẨM

Chọn chế độ DRY
(HÚT ẨM)

Cài đặt nhiệt độ mong muốn

Bật điều hòa



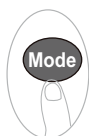
Lưu ý: Ở chế độ DRY (HÚT ẨM), không thể cài đặt tốc độ quạt vì nó đã được tự động điều khiển.

Chế độ QUẠT

Chọn chế độ FAN
(QUẠT)

Cài đặt tốc độ quạt

Bật điều hòa



Lưu ý: Ở chế độ FAN (QUẠT), quý khách không thể cài đặt nhiệt độ. Do đó, nhiệt độ sẽ không được hiển thị trên màn hình bộ điều khiển từ xa.

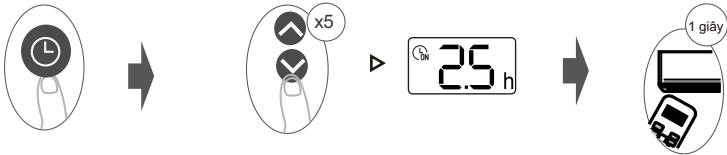
Cài đặt chức năng HẸN GIỜ

HẸN GIỜ TIMER ON/OFF (BẬT/TẮT) - Cài đặt thời gian để thiết bị tự động bật/tắt.

Cài đặt HẸN GIỜ BẬT

Nhấn nút TIMER (HẸN GIỜ) để bắt đầu cài đặt thời gian bật.

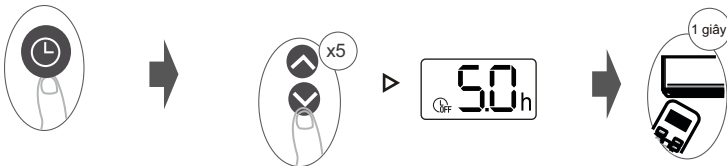
Nhấn nút Temp. Up (Tăng nhiệt độ) hoặc down (giảm nhiệt độ) để cài đặt khoảng thời gian bật thiết bị sau đó. Chờ 1 giây để kích hoạt thời gian bật thiết bị.



Cài đặt HẸN GIỜ TẮT

Nhấn nút TIMER (HẸN GIỜ) để bắt đầu cài đặt thời gian tắt.

Nhấn nút Temp. Up (Tăng nhiệt độ) hoặc down (giảm nhiệt độ) để cài đặt khoảng thời gian tắt thiết bị sau đó. Chờ 1 giây để kích hoạt thời gian tắt thiết bị.

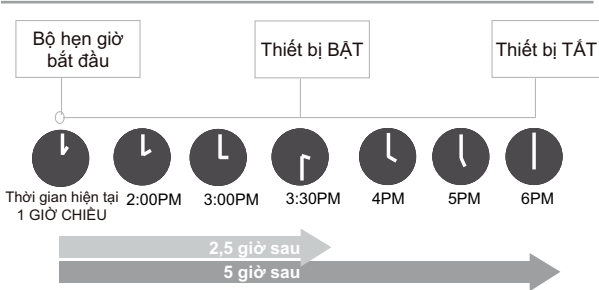
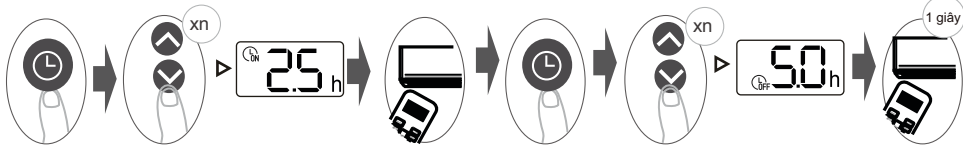


Lưu ý:

- 1. Khi cài đặt TIMER ON (HẸN GIỜ BẬT) hoặc TIMER OFF (HẸN GIỜ TẮT), thời gian sẽ tăng 30 phút mỗi lần nhấn, tối đa đến 10 giờ. Từ 10 giờ đến 24 giờ, thời gian sẽ tăng theo đơn vị 1 giờ. (Ví dụ: nhấn 5 lần để cài đặt 2,5h, nhấn 10 lần để cài đặt 5h.). Bộ hẹn giờ sẽ trở về 0.0 sau 24 giờ.
- 2. Hủy bất kỳ chức năng nào bằng cách đặt thời gian hẹn giờ về 0.0h.

Cài đặt TIMER ON & OFF (HẸN GIỜ BẬT & TẮT) (ví dụ)

Lưu ý rằng thời gian quý khách cài đặt cho cả hai chức năng đều tính từ thời điểm hiện tại.

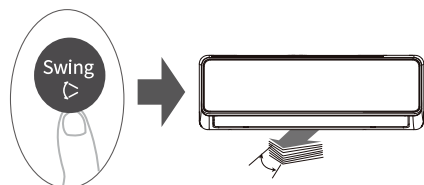


Ví dụ: Nếu thời gian hiện tại là 1:00 chiều, khi cài đặt hẹn giờ theo các bước trên, thiết bị sẽ bật sau 2,5 giờ (3:30 chiều) và tắt lúc 6:00 chiều.

Hướng dẫn sử dụng các chức năng nâng cao

Chức năng Swing (Đảo gió)

Nhấn nút Swing (Đảo gió)

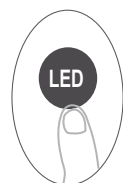


Nhấn nút này nhiều lần, nếu khoảng thời gian giữa các lần nhấn không quá 3 giây, cánh đảo gió ngang sẽ hoạt động theo trình tự sau:

Cánh đảo gió dừng đảo gió tự động > Cánh đảo gió bắt đầu đảo gió tự động > Góc cánh đảo gió 1 > Góc cánh đảo gió 2 > Góc cánh đảo gió 3 > Góc cánh đảo gió 4 > Góc cánh đảo gió 5.

Nhấn nút này nhiều lần, nếu khoảng thời gian giữa các lần nhấn quá 3 giây, cánh đảo gió ngang sẽ hoạt động theo trình tự sau: Cánh đảo gió ở một góc nhất định > Cánh đảo gió bắt đầu đảo gió tự động > Cánh đảo gió dừng đảo gió tự động.

LED DISPLAY (ĐÈN HIỂN THỊ)



Nhấn nút này để bật và tắt đèn hiển thị trên dàn lạnh.



Nhấn nút này hơn 5 giây (một số kiểu máy)

Nhấn giữ nút này hơn 5 giây, dàn lạnh sẽ hiển thị nhiệt độ phòng thực tế. Nhấn giữ hơn 5 giây lần nữa để quay lại hiển thị nhiệt độ cài đặt.

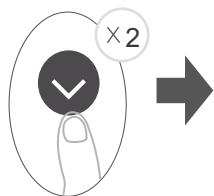
Chức năng Silent (Yên tĩnh)



Nhấn giữ nút Fan (Quạt) trong hơn 2 giây để bật/tắt chức năng Silence (Yên tĩnh) (có ở một số kiểu máy).

Do máy nén hoạt động ở tần số thấp, có thể dẫn đến khả năng làm lạnh và sưởi ấm không đủ. Nhấn nút ON/OFF (BẬT/TẮT), Mode (Chế độ), Turbo (Làm lạnh nhanh), Fan (Quạt), ECO+ (Tiết kiệm điện) hoặc bật chức năng FP (Bảo vệ chống đóng băng), Active clean (Tự làm sạch) trong khi đang hoạt động sẽ hủy chức năng Silence (Yên tĩnh).

Chức năng FP (Bảo vệ chống đóng băng)

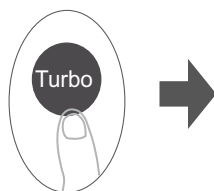


Thiết bị sẽ hoạt động ở tốc độ quạt cao (khi máy nén bật) với nhiệt độ tự động cài đặt ở 8°C/46°F.

Lưu ý: Chức năng này chỉ có ở điều hòa không khí loại bơm nhiệt. Nhấn nút này 2 lần trong một giây ở Chế độ HEAT (Sưởi Ấm) với nhiệt độ cài đặt là 16°C/60°F để kích hoạt chức năng FP (Bảo vệ chống đóng băng).

Nhấn nút On/Off (Bật/Tắt), Mode (Chế Độ), Fan (Quạt) và Temp. (Nhiệt Độ) trong khi đang hoạt động sẽ hủy chức năng này.

Chức năng Turbo (Làm lạnh nhanh)

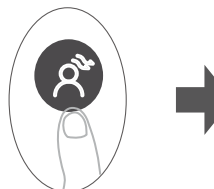


Khi quý khách chọn tính năng Turbo (Làm lạnh nhanh) ở chế độ COOL (LÀM LẠNH), thiết bị sẽ thổi khí lạnh với cài đặt gió mạnh nhất để đẩy nhanh quá trình làm lạnh.

Khi chọn tính năng Turbo ở chế độ HEAT (Sưởi Ấm), thiết bị sẽ thổi khí nóng với cài đặt gió mạnh nhất để đẩy nhanh quá trình sưởi ấm (một số kiểu máy).

Đối với các thiết bị có bộ phận sưởi điện, BỘ SƯỞI điện sẽ kích hoạt và đẩy nhanh quá trình sưởi ấm.

Tính năng Breeze away (Phân phối luồng gió)

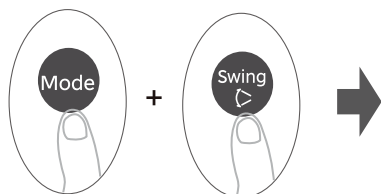


Tính năng này giúp tránh luồng gió thổi trực tiếp vào cơ thể và mang lại cho bạn cảm giác mát lạnh dễ chịu.

LƯU Ý: Chức năng này chỉ khả dụng ở chế độ COOL (LÀM LẠNH), Dry (Hút ẩm) hoặc Fan (Quạt). Chức năng Swing (Đảo gió) và Turbo (Làm lạnh nhanh) sẽ bị hủy khi bật tính năng Breeze away (Phân phối luồng gió).

Nhấn các nút ON/OFF (BẬT/TẮT), Mode (Chế độ), Swing (Đảo gió), Turbo (Làm lạnh nhanh) hoặc chọn tính năng Active clean (Tự làm sạch) trong khi hoạt động sẽ hủy chức năng Breeze away (Phân phối luồng gió).

Chức năng đặt lại cánh đảo gió



Tắt thiết bị bằng bộ điều khiển từ xa, sau đó nhấn đồng thời nút “Mode” (Chế độ) và “Swing” (Đảo gió) cho đến khi nghe thấy tiếng bíp từ dàn lạnh. Dẫn lạnh vào chế độ đặt lại cánh đảo gió về vị trí ban đầu. Không cần nhấn bất kỳ nút nào và máy sẽ tự động hoàn tất quá trình.

Chức năng ECO+ (TIẾT KIỆM ĐIỆN)



Nhấn nút này khi ở chế độ Cool (Làm lạnh)/Heat (Sưởi ấm), tốc độ quạt sẽ chuyển sang Auto (Tự động), nhiệt độ cài đặt sẽ không đổi, mang lại cảm giác dễ chịu hơn, tiết kiệm điện và giảm sự dao động nhiệt độ.

LƯU Ý: Chức năng này chỉ khả dụng khi thiết bị ở chế độ Cool (Làm lạnh) hoặc Heat (Sưởi ấm). Chức năng Turbo (Làm lạnh nhanh) và Silent (Yên tĩnh) sẽ bị hủy khi bật chức năng ECO+ (TIẾT KIỆM ĐIỆN). Kích hoạt chức năng Active clean (Tự làm sạch) Turbo (Làm lạnh nhanh), FP (Bảo vệ chống đóng băng), Silent (Yên tĩnh) hoặc nhấn nút Mode (Chế độ) hoặc nút ON/OFF (BẬT/TẮT) sẽ hủy chức năng ECO+ (TIẾT KIỆM ĐIỆN).

- Chế độ ECO hoạt động liên tục tối đa là 8 tiếng. Tuy nhiên tùy theo điều kiện môi trường, khoảng thời gian này có thể khác nhau.

Chức năng SLEEP (Chế độ ngủ)



LƯU Ý: Chức năng SLEEP (Chế độ ngủ) không khả dụng ở chế độ FAN (QUẠT) hoặc DRY (HÚT ẨM). Chức năng SLEEP (Chế độ ngủ) được sử dụng để giảm mức sử dụng năng lượng trong khi bạn ngủ (và không cần cài đặt nhiệt độ giống nhau để luôn thoải mái).

Tốc độ quạt có thể được điều chỉnh ở chế độ Cool (Làm lạnh)/Heat (Sưởi ấm). Ở chế độ Auto (Tự động), tốc độ quạt được cố định.

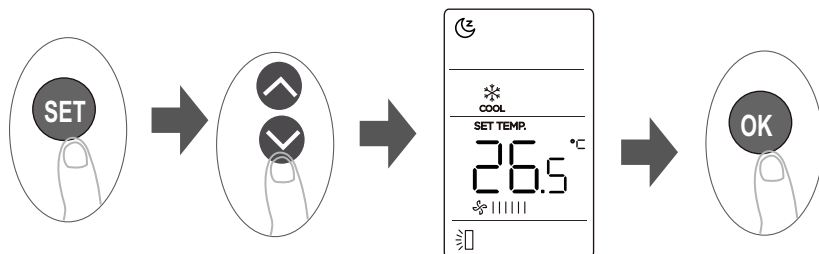
Lưu ý: Sau khi chức năng sleep (Chế độ ngủ) được kích hoạt, hệ thống sẽ tự động ghi nhớ nhiệt độ đã cài đặt trong vòng 30 phút. Trong lần tiếp theo được kích hoạt, máy sẽ bắt đầu chạy ở nhiệt độ đã ghi nhớ trước đó. Sau khi chức năng sleep (Chế độ ngủ) được kích hoạt, nó sẽ tự động bị hủy sau 9 giờ.

Chức năng Fresh (Làm sạch bụi bẩn)



Nhấn nút Fresh (Làm sạch bụi bẩn), đèn I-on hóa hoặc đèn UV-C (tùy theo kiểu máy) sẽ được kích hoạt. Nếu có cả hai tính năng, chúng sẽ được kích hoạt đồng thời. Chức năng này sẽ giúp làm sạch không khí trong phòng.

Chức năng SET (CÀI ĐẶT)



- Nhấn nút SET (CÀI ĐẶT) để vào phần cài đặt chức năng, sau đó nhấn nút TEMP $\uparrow$ hoặc TEMP $\downarrow$ để chọn chức năng mong muốn. Biểu tượng đã chọn sẽ nhấp nháy trên màn hình. Nhấn nút OK (XÁC NHẬN) để xác nhận.
- Để hủy chức năng đã chọn, thực hiện lại các bước tương tự như trên.
- Nhấn nút SET (CÀI ĐẶT) để xem qua các chức năng hoạt động như sau:

Breeze away (Phân phối luồng gió) () > Follow Me (Cảm ứng vị trí) () > Active clean (Tự làm sạch) () > Intelligent humidity control (Kiểm soát độ ẩm thông minh) () > AP mode (Mạng internet không dây) () *

[*]: Tùy thuộc vào từng kiểu máy.

Lưu ý: Nếu bộ điều khiển từ xa của quý khách có nút Breeze away, quý khách không thể sử dụng nút SET (CÀI ĐẶT) để chọn tính năng Breeze away (Phân phối luồng gió).

Chức năng Breeze away (Phân phối luồng gió)

Tính năng này giúp tránh luồng gió thổi trực tiếp vào cơ thể và mang lại cho bạn cảm giác mát lạnh dễ chịu. Lưu ý: Tính năng này chỉ khả dụng ở chế độ cool (Làm lạnh), Fan (Quạt) và Dry (Hút ẩm).

Chức năng Follow me (Cảm ứng vị trí)

Chức năng FOLLOW ME (CẢM ỨNG VỊ TRÍ) cho phép bộ điều khiển từ xa đo nhiệt độ tại vị trí hiện tại và gửi tín hiệu này đến máy điều hòa 3 phút một lần. Khi sử dụng AUTO (TỰ ĐỘNG), COOL (LÀM LẠNH) hoặc HEAT (SƯỞI ẤM), việc đo nhiệt độ môi trường từ bộ điều khiển từ xa (thay vì từ dàn lạnh) sẽ giúp máy điều hòa tối ưu hóa nhiệt độ xung quanh quý khách và đảm bảo sự thoải mái tối đa.

LƯU Ý: Nhấn và giữ nút Turbo (Làm lạnh nhanh) trong 7 giây để bật/tắt tính năng ghi nhớ của chức năng Follow Me (Cảm ứng vị trí).

- Nếu tính năng ghi nhớ được kích hoạt, "On (BẬT)" sẽ hiển thị trong 3 giây trên màn hình.
- Nếu tính năng ghi nhớ bị tắt, "OFF (TẮT)" sẽ hiển thị trong 3 giây trên màn hình.
- Khi tính năng ghi nhớ được kích hoạt, việc nhấn nút ON/OFF (BẬT/TẮT), chuyển đổi chế độ hoặc mất điện sẽ không hủy chức năng Follow Me (Cảm ứng vị trí).

Chức năng Active Clean (Tự làm sạch)

Công nghệ Active Clean (Tự làm sạch) loại bỏ bụi và nấm mốc có thể gây mùi hôi. Chức năng Active Clean (Tự làm sạch) nhanh chóng đóng băng và rã đông bộ trao đổi nhiệt để làm sạch bụi bẩn bám dính trên đó. Khi bật chức năng này, dàn lạnh sẽ hiển thị "CL". Sau 20 đến 130 phút, thiết bị sẽ tự động tắt và hoàn tất chức năng TỰ LÀM SẠCH.

Chức năng Intelligent Humidity Control (Kiểm soát độ ẩm thông minh)

Khi chức năng này được kích hoạt, tốc độ quạt sẽ chuyển sang Auto (Tự động), nhiệt độ cài đặt sẽ không thay đổi. Hệ thống có thể kiểm soát độ ẩm trong phòng để đảm bảo không quá khô hoặc quá ẩm đồng thời vẫn duy trì nhiệt độ dễ chịu.

LƯU Ý: Chức năng này chỉ khả dụng khi thiết bị ở chế độ Cool (Làm lạnh).

Khi chức năng Intelligent Humidity Control (Kiểm soát độ ẩm thông minh) được kích hoạt, chức năng Turbo (Làm lạnh nhanh), Silent (Yên tĩnh), ECO+ (Tiết kiệm điện) hoặc Active clean (Tự làm sạch) sẽ tự động bị hủy nếu chức năng này được bật trên máy. Khi tắt máy hoặc kích hoạt chức năng Active Clean (Tự làm sạch) hoặc ECO+ (Tiết kiệm điện), chức năng Intelligent Humidity Control (Kiểm soát độ ẩm thông minh) sẽ tự động bị hủy.

Chức năng AP (Mạng internet không dây) (một số kiểu máy)

Sử dụng nút SET (CÀI ĐẶT) chọn chế độ AP (Mạng internet không dây) để bật cấu hình mạng không dây. Nếu thiết bị này không có chức năng này, bạn có thể vào chế độ AP (Mạng internet không dây) bằng cách nhấn nút LED 7 lần trong 10 giây.

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước để cải tiến sản phẩm. Tham khảo ý kiến với đại lý bán hàng hoặc nhà sản xuất để biết chi tiết.

CR353-RG10D(F2S)

16122600A10818